<table>
<thead>
<tr>
<th>Số Mới Số 32 — 15-4-1969</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1. — Nên mỗi rộng chuyên trình ngoại ngữ Nguyễn Văn 7 — 9</td>
</tr>
<tr>
<td>2. — 40.000.000 người Mỹ T. F. James 10 — 15</td>
</tr>
<tr>
<td>3. — Người phụ nữ Đặng Văn Nhậm 16 — 18</td>
</tr>
<tr>
<td>4. — Con chó thiên (tay bát) Bông Sơn 19 — 21</td>
</tr>
<tr>
<td>5. — Gặp nhau (thơ) Kểu Một Hương 23</td>
</tr>
<tr>
<td>6. — Có gì cả chang tôi Phong Tuyết Châu 23 — 25</td>
</tr>
<tr>
<td>7. — Văn chương Bằng núi Y-Tiông 29 — 34</td>
</tr>
<tr>
<td>8. — Thành Bắc Kinh Trần Lê Long 35 — 37</td>
</tr>
<tr>
<td>9. — Giặc Chây vét canh Đoàn Trang Nguyễn Quang 38 — 47</td>
</tr>
<tr>
<td>10. — Con chim sẻ (thơ) Nguyễn Đình Giang 48</td>
</tr>
<tr>
<td>11. — Tần Bà Nguyễn khắc Hiền Nguyễn Văn Còn 49 — 51</td>
</tr>
<tr>
<td>12. — Chơi thuyền sông Tấn Bình Phan Khởi 52 — 53</td>
</tr>
</tbody>
</table>
Kỳ sau : (PHÔ - THÔNG số 33)

Đặc-biệt về LỄ PHÁT-DÂN (8 tháng 4 A-L) và LỄ LAO-DỘNG (1-5-1960)

★★ ★ ★ ★

🌟 Minh cãi l Lich-sử ngày 1-5
trên thế-giới như thế nào ? . . . . . . . . Diệu-Huyễn

🌟 Ngày 1-5 của Lao-dộng Việt-Nam . . . . Trần-quốc-Bửu chủ-tịch Tông-Liên-đoàn Lao-Công Việt-Nam

🌟 Su-cự Đô-tháp-Thuận, Đại-diễn
Vua Lê-dại-Hành, tiếp Đại-sứ Tầu Lý-Giác . . . . Mạnh-Tướng

🌟 Thông-diệp của Phật và Trái bom Nguyễn-tư . Giáo-su Zutshi (Tân Bể Li, Án-Bô)

🌟 Ý-nghĩa lá cờ Phật-giao . . . . . . . . Tần-Sơn

🌟 Hoằng-từ Siddharta (thơ) . . . . . . Nguyễn-Vỹ

🌟 Dịch ra thơ Anh-văn : Siddharta
Sautama's adventures . . . . . . G.S. Dăng-công-Thằng

🌟 Giám đốc The Polyglote House

🌟 Vận-minh Phật-giao . . . . . Bác-sĩ André Mięot (Paris)


🌟 Tung-tích mo-hô (Thơ) . . . . Bà Tướng-Phólogo (Nha-Trang)

🌟 Nguyệt-thế (Thơ) . . . . . Cô Cầm-Thủy (Huế)

🌟 Đệ-nghi Thérc-chién giửa
Thơ mới và « Thơ Tự-Đạo » . . . . Phương-Hật

Bài đăng PHÔ-THÔNG luôn luôn là những bài được chọn lọc.

Của ô. J. Richardson, Mục sư Đạo Tin Lành.

MỘT CÂU ĐỞI CHỈ CÓ 2 CHỮ. Tôi xin gợi đến Phật Thống tập chí một về câu đời viết ngự, xin mời quý Bạn đọc Phật Thống đồi lại choi cho vui. Câu đời tuy chỉ có 2 chữ, nhưng bao-hâm đầy đủ ý nghĩa, xin biên ra sau đây:

Thất thiết thất, thất thiết thất, thiết thất thiết thất thiết thất thiết thất.

Tôi sẽ rất hoan nghênh những câu các bạn đồi lại, gửi đăng trong Phật Thống.

* NỘI TRƯỚC HỆN-HỞ CON ĐÌ ĐẢM ... *

Của ô. Yên Long. (Qui Nhơn).

Trong Phật Thống số 31, bạn Lương-Trọng-Minh có nêu nội thức mà: về một bài thơ « vịnh kiến » mà bạn hồi của ai?

Theo lời kể lại của nhiều vị Quan trưởng lúc trước có ở tại tỉnh Nam-Đình, thì bài thơ ấy nguồn gốc như sau:


— Anh giỏi Kiều làm phải không?
— Bằng Quan lớn giọng thì không giỏi, nhưng cũng không được nhiều.

Ông Tù-Đảm trước mặt báo anh khóa làm một bài thơ vịnh kiến ngay trước khắc. Trước khi làm, anh Khóa xin — nếu làm được « cử lên » thì cho.

Vì Ấn-Sát cảm chiếc rồi may mắn phân:
— Hể làm được hay thì tha, còn không thì roi này vào dit.

Anh Khóa vắng lời xin đầy bất viết một bài thơ đằng lêm ông Tù-Đảm, như sau:

« Khóa cửa phong xuân đứa đói chở. Mả em mất nết trợ bao giờ
Chành Kim mẹ gắt công đổ-dàng
Viên ngoại chịu con chết ngất ngớ
Nở trước hẹn hở con đị Đảm
Duyên sau gặp gỡ bỏ cu Tù
Một lắm nắm ấy bao nhiều-strong
Con trách làm chi chú bàn to ?

Xem xong, quan Ấn Tù-Đảm ắc hồn, quan không ngờ thường ranh con lại đâm mưu Kiều để chửi mình (con đị Đảm, bỏ cu Tù) nhưng việc rối rồi quan đành phải tha anh Khóa...
<table>
<thead>
<tr>
<th>Số Mới Số 32 — 15-4-1960</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1. Nên mở rộng chương trình ngoại ngữ Nguyen-Vy</td>
</tr>
<tr>
<td>2. 40.000.000 người Mỹ T. F. James</td>
</tr>
<tr>
<td>3. Người phụ nữ Đặng Văn Nhâm</td>
</tr>
<tr>
<td>4. Con chống thiên (tử yệt bất) Bằng Sơn</td>
</tr>
<tr>
<td>5. Giặp nhau (thơ) Khiêu Mai Hương</td>
</tr>
<tr>
<td>6. Cô giáo của chúng tôi Phùng Tuệ Châu</td>
</tr>
<tr>
<td>7. Văn chương Rừng núi Y-Tlong</td>
</tr>
<tr>
<td>8. Thành Bắc Kinh Trần Lê Long</td>
</tr>
<tr>
<td>9. Giấc Chay với cầu Đoàn Trung Nguyễn Quang</td>
</tr>
<tr>
<td>10. Con chim sẻ (thơ) Nguyễn Đình Giang</td>
</tr>
<tr>
<td>11. Tàn Đà Nguyễn khạc Hiếu Nguyễn Văn Còn</td>
</tr>
<tr>
<td>12. Chơi thuyết sỏng Tân Bình Phan Khôi</td>
</tr>
</tbody>
</table>
13. - Gustave Flaubert .......................... Trúc Việt 54 - 64
14. - Những ảng thơ hay ........................... Thám Thế Hà 65 - 70
15. - Văn sĩ thi sĩ ................................. Nguyễn Vỹ 71 - 75
16. - Đặng Thúc Liệt ................................. Đặng công Thẳng 76 - 81
17. - Người thơ xuất hiện ......................... Mạc Thu 82 - 84
18. - Cô gái điền ................................. Võ huyện Đắc 85 - 90
19. - Thơ lên Ruột ................................. Điều Huyễn 91 - 92
20. - Chuyến Cả kể .................................. Trong Tâu 93 - 97
21. - Minh ơi ! ...................................... Điều Huyễn 98 - 108
22. - Không Minh ................................. Nguyễn quang Lực 109 - 110
23. - Giới thiệu sách ................................ P. T 111 - 114
24. - Kiến Trình ........................................ Cố Văn Ngao 115 - 119
25. - Đáp bản bốn phương ......................... Bạch Yến và Điều Huyễn 120 - 130

Sắp xếp bài, trình bày bla và nội dung, cho màu ... Cố Điều-Huyễn
*Bản kèm .................................................. Nguyễn-Văn-Dâu
*Bia Offset ................................................ Vạn-Quốc


* Cảm trích, dịch, phỏng, đăng vào sách báo Ngoài- quốc mà không xin phép.
* Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
Copyright by PHÔ - THỌNG, printed in Viêt-Nam
Nên mở rộng
Chương trình
Ngoại - Ngữ
ở các lớp
Trung học

* NGUYỄN - VỸ
HƯNG TÔI đã từng đạo đạt lên Bồ Quốc-Gia, Giáo-Dục và Chính-phủ nguyên-vong thà-thiết củ

các lớp thanh-niên hiệu-học Việt-Nam ngày, nay muốn có một trình-dị,văn-hóa tiễn-triện theo kếp các lớp

thanh-niên quốc-tế. Nhưng chúng ta vẫn chúng-kiện một và

mâu-thuân khó hiểu, dâ gay ra nhiều hậu-qua bất lợi rõ-rằng.

Xin thí-dụ như sau đây : 1. — Các kỳ thi Trung-học vùa

rẽ /dà chúng-minh nhưng hậu-du quả ấy, và xác nhận những mâu-
thuân ấy. Một mặt, chính-phủ nhất hep chưởng-trình ngoại-ngữ,

Pháp-văn và Anh-văn, một mặt đến kỳ thi chính-phủ lại cho

những đề thi Pháp-ngữ và Anh-ngữ thật khổ, khiến cho một

số rất đông thí-sinh đều không làm nổi. Chưởng-trình ngoại-

ngữ ở các lớp trung-học như thế nào mà trong kỳ thi năm

ngoái-ai đã đưa thí-sinh không dịch được chữ "Auherge",

hoặc dịch là "Trái că đài-de", "bô sòng", "vườn hoa", "con cỏ"

v.v... Các bài thi Pháp-ngữ và Anh-ngữ năm nay cũng thế.

2. — Một số thí-sinh thi Tú-Tài Việt, nhờ Toàn-Lý-Hoa
câu-văn, và văn được số điểm trung-bình và Pháp-ngữ, Anh-ngữ,

đó được bàng cặp, nhưng đến khi xin vào các trường Đại-học,

thì lại bị chậm-trần với môn Pháp-văn và Anh-văn, nên không

học nổi, rồi cũng dánh bỏ đó. Nhật là ở trường Đại-học Y-

khoa và Đưc-khoa. Ở Đại-học Khoa-học cũng thế.

3. — Một vài trường khác, như ở Đại-học Văn-khoa,

Luật-khoa, Sur-pham, các bản sinh-viên cũng không có một cán-

bàn ngoại-ngữ vững-vàng, không có khả-năng đối-dạo với Pháp-

ngữ, Anh-ngữ, cho nên sự học hỏi không sao tiến-bổ được

theo kếp với các lớp thanh-niên Đại-học của các trường-quốc

Au-Mỹ. Sinh-viên Đại-học của nước ta bị thua kém cả các

Sinh-viên Đại-học Nhật-bộ và An-Dộ.

Vì thế, nên hiện nay có một số thanh-niên Việt-Nam, hiểu

học phải tự học thêm Pháp-ngữ và Anh-ngữ ở trường tư-thục

có các giáo-sư Pháp, Mỹ chuyển-môn dạy hai môn ấy, hoặc ở

Pháp-văn Đông-minh hội (Alliance française) và Việt-Mỹ hội.

Nhưng chỉ là những con cháu các ông lơn và các gia-dình khả-

già mới được đéo duối các lớp ngoại-ngữ kỹ. Còn đại đa số

thanh-niên ta đánh chịu dọt ngoại-ngữ vậy.

*K*


Đứng dậy cho thanh-nhiền Việt-Nam cái tự-ty mà cầm vl kém trình độ văn-hóa Quốc-tế.

Hây mở rộng những đường chau trôi mới mẻ, cho tất cả các luôn giỏi của trí-thức được thối vào đâu-ởc thanh-nhiền Việt Nam, cho mạch sống của thế-hệ dòng lên được thấm nhuần đường-khi của Văn-hóa loài Người.

N.V.
GÀNH giáo dục dành cho những người lớn tuổi đã phát triển một cách lẹ thường từ sau Đề nghị Thế chiến. Theo ông Malcolm Knowles, cựu Giám đốc Hội Giáo dục người lớn, thì hiện nay có trên 40 triệu người ở Mỹ đang viên lưu động. Sự phát triển đó là do kết quả của nhiều yếu tố; trước hết là do lòng ham học hỏi của người Mỹ trưởng lưu đã lớn tuổi và sau nữa là do sự tàn tụy của giáo giao đổi với các người hôm chúng văn hóa.

Người Mỹ ngày nay đã dann.

Kết quả là ngày nay dân-chúng Hoa-ky mỗi ngày một tham-gia nhiều hàng lớp học không có lien-quan gì đến sự học hỏi và công việc làm của họ, và cũng không giúp họ đạt được thành công cấp nào cả.


Mỗi ngày mỗi thêm nhiều xì-nghiệp, giờ đây đã nhận thấy rằng con người không hiểu biết và không biết thường-thực nghề-thuật thương là những người không hiểu rõ loi người. Việc đó còn có nghĩa rằng người do không có tư-cách để trở thành một người giảm-doc, vì rằng con người càng lên cao trên đại danh-vọng bao nhiêu, thì sực làm việc chung dùng giữa người và người lại càng quan-trọng bấy nhiêu.


PHÓ THÔNG — 32


Đối với một số người khác thì những lớp học này còn là một cơ-hôi tốt để họ được tiếp xúc với nhiều người. Trong một lớp có thể có một ông chủ ngân-hàng, một vị mức-sử, và hai ba nội-trò, một chủ hàng hoặc một công-nhan bán cây xăng. Một vài học-viên rất hàng hài có thể là NHỮNG NHA BẮC - HỌC HOẶC KỲ - SU thọc các ngành kỹ-nghệ địa-phương; họ thấy rằng những lớp học này là phương pháp lý-trường để TỬ - ĐO HỌC HỘI NHỮNG ĐIỀU MÀ HỌ THIỂU THÓN TẠI NHA TRƯƠNG.


Những ông - thơi, ngành giáo-duc đã dành cho người lọn cũng không bỏ quên NHỮNG NGƯƠ'I NÀO MUỐN HỌC ĐỂ KIỆM MÁNH BẰNG
ĐẠI HỌC. Về phương diện này, thì các giáo-giáo đang tìm cách để giúp người lớn theo đuổi việc học theo cách người lớn.


Nhiều phụ nữ theo những lớp học tự cải-tiến nhưng phần lớn học viên phải nâm thì chấm chủ học những môn có liên quan đến công việc làm của họ.

Đại-học-duong Indiana gần đây cũng mở trên 400 lớp hàm-thu, và đây cũng là một trong những môn học phát triển mạnh nhất trong ngành giáo-dục người lớn. Mỗi năm có tổi gần 175.000 học viên ghi tên theo lớp học hàm-thu của trên 150 trường - học và trường đại học. Việc quan-nhân Hoa-ky cũng có lớp học cho gần 250.000 nhân viên nhà bình trong nước và hải ngoại; số học viên của 450 trường hàm-thu tư-nhan toàn quốc lên tổi 750.000 người.

viên là người lớn tuổi, hoặc người niên-thí, học có tận tổi hay không là hoàn-toàn do có gàng của chính mình.


Nhưng có lẽ việc-trường giáo dục hùng-thú nhất của người lớn mà từ trước tổi nay nhiều người vẫn thường coi là một trò lức lớn lao cho sự học hỏi là VÔ TUYỂN TRUYÈN-HÌNH. Cách đây 6 năm một loài may vô-tuyên truyền-hình mới đã được ra đời cùng với loài may vô-tuyên truyền-hình thường - mãi thong thường. Đây là loài VÔ - TUYỂN TRUYÈN-HÌNH GIÁO-ĐỨC.


---

🌟 DANH NGONSE

La femme est le plus affreux de tous les maux.

Đàn bà là cái tai hoa ghê gom nhất trong các tai hoa.

EURIPIDE

🌟 DANH NGONSE

La femme est le chef d'ouvre de l'univers.

Đàn bà là kiệt-lác của vi-î-u-tru.

LESSING. (Văn-sĩ Anh)

(T.L.L. siru làm)

PHỔ THỌNG — 32

15
Thượng anh, em cũng muốn về,
Số trưởng nhà Họ, số phủ Tam-Giang.

Cả U ca-dao trên nói lên lòng yêu tha-thơi, chán thành của nàng thơm-nụ đối với tinh nhân xa cách, muốn vào thăm nhau để thỏa măn tình thơm nhở; nhưng lại e nỗi đường xa xa xôi, quan san cách trở mà phương tiện vận chuyển trong nước ta thời bấy giờ còn quá thô sơ, chậm chạp.

Từ Bắc vào Nam, bây giờ, nếu đi phi cơ chỉ mất mấy tiếng đồng hồ là đến nơi. Còn ngày xưa, nhanh làm cũng phải hàng tháng. Ấy là chưa kể đến những tai nạn thường xảy ra độc đường, bị Cuộp sòng, Cuộp por... hoành hành bóc lột, có khi lại còn giệt cả người.

Xa nhau, muốn gặp nhau là


Phu quân phuc-súc tầm thường cũng như dân-chúng, chỉ mang trên vai lải-lúc-lắc hay cái chuồng nhỏ để bảo-hięu cho mỗi người biết mà tránh, vì họ có quyền ưu-tiến đặc biệt khi đi đường cũng như lúc qua đỗ.

Trong việc quân cơ cấp bách, người phu quân mang một huy-hięu đặc-biết là: “Hồn than, lòng ga”. Tay cầm một lòng ga,
tay cầm một cây được chây, tương trưng cho chủ "Hoa tọc". Thời gian đi-chuyển công-văn
nếp thì bị phạt đòn 20 roi. Hình phạt này tuy theo tương hợp, có thể tăng lên đến 60 hào.
Nếu Công-Văn bị mất nếp thì bị phạt đòn từ 60 đến 100 hào. Hình phạt này có thể tăng bởi nếu là công văn quân-sư.
Ngôai ra, điều 216 quân luật còn ghi: "Mỗi chămトレ của phục trâm làm thiệt hại cho việc bình bì sẽ có thể xử tội chem."
Luật gạt giao là thế! Những trong thực tế, ai cũng phải nhìn nhận phục trâm rất lưỡi và hay phá khuấy, sách - nhiều dân chính: gây ổn ako, phá phách trong các hàng côm, quan rượu độc đường, hoắc gheo gài lúc qua đó...

Bởi vì, họ là những con người sống không có ngày mai. Trách nhiệm quá nặng nề, nguy hiểm trên những con đường xuyến son hiện trớ !

Bây giờ, giữa thời đại về-tinh nguyên tử, phuong tiến văn chuyên được cơ khí hóa đến cùng cực, nên hình ảnh "người phục trâm" đã bị xóa mờ trong quân chúng.

XII/59
Tư-Quyền
ĐẲNG-VĂN-NHÂM
NÓ là một con chó Tây của người ở cạnh nhà tôi. Thần hình to lớn nhưng hiền một nơi là óm quá. Nó thường qua nhà tôi để chờ những con thú ra cắn. Tôi thấy tôi thương nên tôi thường cho nó ăn. Tôi cũng hay đưa với nó nên nó rất mến tôi. Mỗi lần tôi quang cho nó một miếng xuong là nó nằm xuong nhân nai gầm tung vun thiết hoặc gần đỉnh ở ké xuong. Có một lần tôi ném cho nó một khúc xương ốc; miếng xuong nay dùng nghĩa với danh tục xuong vi ngoài xuong ra không còn một tí thịt đỉnh vào; tuy xuong cũng đa mới hết cả rôi.


Khi kỳ tùy cao lên nhưng rất ầm, mà chủ nó lại muốn nó map, muốn lòng nó mượt. Nhưng map sao được vì nó đã quen sung xuong rồi, ông bà cha mẹ nó song sung strong đẩy đủ; đến phiên nó lại song cực khó tại xú nóng bức này thì làm sao lòng cho mượt
CHÓ THIÊN

Casics, và lại nó là con trai trở cồn bất nó làm trọn bốn phần, là duy trì nó ơi giọng; nó cồn lo chuyến ơi tính. Làm sao mà mắt cho được.

Nhưng mà ông chủ lại muốn nó mắt, thế mới biết. Tôi nghĩ tôi lại càng thương con chó Kiki.


Tôi chán ngán lên giưới
năm trong khi con & nhà tôi rèn rì lấy khẩn lau nhà và đuổi con chó đang thường đi.

Tôi nghĩ tôi lại càng thường con chó Ki Ki.

Người ta có thường say đau đòn của nó, người ta thường rằng nó là khúc gổ chẳng biết xúc động. Người ta bắt nó không được nghị đến chuyển ái tình, người ta bắt nó hy sinh ái tình.

Những ngày sau đó con ở nhà tôi thường đồng cựa với sơ non vào nhà; nhưng nó đã đi rồi; ba bốn ngày tôi không thấy nó. Bông ngày thứ tư, tôi lại thấy nó chạy ngang nhà tôi; sau duôi màu vẫn còn rì. Tôi chạy ra để trông nó cho rõ. Thần hình tiều t Di duôi quý tương, phia sau vẫn nhảy nhảy màu; những rọi nó lại bỏ đi và mặt hút vào sau cơn cây. Tôi bước ra ngoài, đến gần cây máy lấy cây vích nhưng giọt màu dua lên mặt xem, tôi thấy màu tươi quì và giơ ng như màu người.

Qua hai ba ngày thấy vàng con chó, con & nhà tôi không dễ ý nữa. Sáng ngày mai vừa như đậy, con ở nhà tôi chạy lên nói có vẻ bực dọc làm. « Cậu cháu, con chó nó lại đến năm chét duôi gầm giương nhà mình.»

Trời ơi, cả một buổi chiều tôi khóc con Kiki!

*TUỔI TRẺ.*

Nữ-sĩ Y-pha-Nho, Susanna March, tác giả quyển «Les Ruines et les Jours» nói về thanh niên như thế này:

— Tuổi trẻ là tuổi không ngần ngại gì cả, vì không ngần ngại gì cả.

(L'âge où l'on ne doute de rien parce qu'on ne se doute de rien).

B.T.
gặp nhau

Anh qua Tiền-giang, em về Kê-cá
Chúng mình gặp nhau trên chuyến đò ngang
Anh kể cho nghe tâm-tinh mãi ra
Vui vui cát chuyện lúa vàng
Trên đằng sồi đa...
Anh nói ròn tan...
Nắng đâu đông hoang
Đưa xanh giăng khắp xóm làng...
Quê em có đông Sông Trúc
Có cầu rạch Nhúc bạc ngang
Bến nay nhà sên chỗ Gạo
Phú-Nhiênn lúa chín phơi vàng
Cô em có đông tóc ngũt
Soi mình bờ nước trong xanh
Điveau-hien có gái Bên-Trauh
Quanh năm bên kółm dòng xanh
Vui niềm thơm-dâ mạng-lành thắm-tươi
Quê em là cả cuộc ấy...

KIÊN-MALHU'ỌNG
Cô Giáo

của chúng tôi

* NỮ SINH
PHUNCTION CHÂU

Hỏi ấy, khác hẳn ngày thường, cô tôi tôi thường trẻ lám. Chúng tôi đã yên-tri cô nghi vi hôm trước, cô than hỏi nhiều đau, chóng mặt. Giữa lúc chúng tôi đang xôn-xao, trò chuyện có lặng lẽ đi vào, đáp trước lên bàn ra hiểu cho chúng tôi im.

— Hôm nay có một và buồn lám, các em đừng nghi ngờ, hãy chú chống bệnh cho cô yên.


Sao lúc ấy tôi cũng non-nào quá, ngơi viết không yên. Thinh-thương
Tôi nhìn lên thấy cô tôi mày lòng xe lại. Cả các bạn tôi cũng vậy, nhiều anh, chị derog ra nhìn người một cách ái-nghi. Cả lớp không ai bảo ai mà cũng có một ý-nghi muốn lên an-ủi cô cho người bớt một đôi phần đau khó.

Bài sự-ký vừa châm-dứt, cô tôi ngừng đau lên kết-luận:

Rồi cô tôi lên bàng, cô nân nốt hai chữ Danh-Dư cho bài tập viết tiệp theo.


— Thư cô, sao bựa nay có buồn quá vậy? Cô tôi ngăn-ngại chưa định trả lời, thì anh Ba lại đúng len hoi:

— Hôm nay, chúng con thấy cô khác thường quá, xin cô cho chúng con biết nguyên-do. Trước khi trả lời, cô tôi ngập ngừng, mím chất lấy môi, mắt hỏi rom-róm rồi người lại thở dài. Chào ơi! Cái tiếng thở dài ấy mới nào nutrient làm sao i?

— Các em ơi, mai cô phải đợi đi xa, xa lắm, có lẽ không bao giờ chúng ta gặp nhau nữa vì thế, cô thấy lòng cô đau như cắt ...

— Sao cô không cho chúng con biết trước. Chúng còn quyet làm đon động ký, xin cô ở lại dạy chúng con.

— Không, không thể được,
không tài nào xin được đâu, các em ạ, vi lẽ gì các em sẽ rõ. Lính tiền đã ký xuống rồi, chúng ta chỉ còn cách tuân theo, mặc dù có không muốn. Có biết các em thường có làm, có cũng với cùng quy men các em vi trên đời này, có không còn ai gần hơn các em cả. Có không quên các em đâu, không bao giờ quên được đâu. Hình ảnh các em, cỏ đã in sâu trong trí nhớ với chửa bao giờ, có thấy lớt nào làm cho có quên-luyện hơn các em. Có... có...

Có tôi nghĩ-ngáo không nói được nữa, người gục đầu xuống nước nó. Hầu hết chúng tôi đều cảm-dòng muôn khóc.

Tuy vậy, có vẫn can-dám dấy tiếp bài luôn-lý cho đến hết giờ. Bảo ấy dấy về danh-dự của con người là thế nào. Trước khi chế bài, có tôi giảng hay làm, có lẽ chưa bao giờ có tôi giảng hay như vậy và cũng chưa bao giờ làm cho chúng tôi chủ ý hơn. Đặt nhiều có tôi hỏi:

— Nếu ai làm mất danh-dự của các em, các em sẽ xù trỉ ta sao?
— Con sẽ trả lời bằng việc làm của mình.
— Con sẽ kiên hợp.

— Con phải đánh người ấy, dân chét, tú cùng cam.
— Có tôi ngất lồi;
— Nếu không thể kiện, không thể đánh và không thể báo chữa ngày được?
— Con sẽ tự vẫn chét.

Câu trả lời của chị Oanh làm có tôi cứ đầu xuống suy nghĩ. Tay người cầm sách, tôi thấy run, đằng dưới người có về bối rối hơn trước. Người lại dưa bài cho Tuan đọc để chúng tôi chiều. Bài luôn-lý vừa xong, tiếng trông tan gió học cùng vừa nói. Có tôi dừng lên xuống nói nhưng vi xúc động quá người nói không nên câu, phải quay vào bảng viết với máy chú:

« Chào vĩnh biệt các em thân mến. »

Sáng hôm sau, có tôi không đến trường thực. Chứng tôi chờ đến hôm 9 giờ cùng chưa thấy ai đến thay. Chợt ông Độc trường hốt hoảng hai vào báo một tin gửi:


Trời ơi, có tôi tự vẫn chết rồi!
CÔ GIÁO CỦA CHÚNG TÔI


Sau chiều hôm dám, các báo đêu đăng cái chết bi thảm của cõ tôi gây nén до vợ một ông bác si vi ghen bày, mườn người chủ đi cõ tôi khien người ớt ure, xấu hổ quá mà tự vẫn. Người cõi cõi lại mệt một bọc thư tuyệt mếnh bày to nói oan ức của mình, nhưng vẫn sẵn lòng tha thứ cho vợ vien bác si kia và yêu cầu nhà chủ trách đường làm khó khăn ai cõ.

Sáng hôm sau, tôi nhận dược
một bức thư gửi đến trường. Vừa cảm phased thư, tim tôi dập mạnh, người tôi run lên vì thoáng trong nét chữ ngoài, tôi biết ngay là của cô tôi viết lại. Tội đọc đi đọc lại bức thư ấy mãi lần không biết chán. Mỗi một dòng của người quá có làm tôi nghĩ, nghĩ, không yên như, khiến các bàn tôi buông xỉn và một anh dạnh lấy đọc:

* Các em thân mến,


CƠ GIAO CỦA CHÚNG TÔI

ít có dài. Mờ cua chỉ dò hiu-quanh được phận nào, on ỷ, chi xin nhớ mãi.

Các em ơi, thì chi mét làm rỗi, chi xin ngưng rút dê vinhhiệt các em. Đội chi như cây liệu nhỏ, cây liệu ỷ đã gắp con gió to làm bất rể, nam ep xuống, xuống mãi. Các em có phương thuốc nào cứu lại được nó sống không các em, các em thanh mến?

Chi yêu đau của các em, *

NHUNG

★ CẢI SỨNG PHẦN CỦA

Một nù ca-sí mập thò-lù đúng trên sân khác, cắt tiếng ca ỏ-đê:
— Uóc gì ta hóa thành con chim hoàng-anh bay lên đầy xanh.
Một thịnh-giá ngồi dưới, len la to lên:
— Thi tót sẽ hóa ra cái súng bản cho có rốt xuống đất bán!
Cà ráp cười ro lên, khiên nù ca-sí mạc có cút mất!

★ LƠN CÓ MỘT CHỦ

Thi-sì Pháp Scarron (Thế kỳ XVII), hỏi còn thương chỉ, thấy chỉ quy một con chó, có làm một bài thơ nhàn-đẻ là:
« Tặng con chó của chỉ tói »
(A la chienne de ma sœur)
Sau đó, Thi-sì cái nhau với chỉ, tiểu giám chỉ, liên làm một bài thơ khác, nhàn đẻ là:
« Tặng con chó chỉ tói »
(A ma chienne de sœur)!

PHỤNG-TUỆ-CHÂU

(nữ sinh)

B. T.
"Chêng mboat kewao
Đên sonan khae kao klao 1."

**Y.TLONG**

Bản Y Tlong là một người Việt-Nam-Một,
thực về hàng trí thức của dòng dõi Thiệu sỏ Radhés,
& vương Cao Nguyên Darlac, Bàn-thủ, Lang-biàn.

Bản Y-Tlong thông-thạo về Việt-văn và Pháp-
văn. Trong bài này, Y-Tlong muốn trình bày cùng
bản độc PHÔ-TH önG và bài thơ và bài hát của
người Kohos, những bài hát đầy thi-vì ngày thơ mà
các chàng trai Kohos và Radhés uà ngâm-nga nhịp
hòa với tiếng Kewao (1) và tiếng sáo, những dem
lặng-lê trong Rừng sau Núi thẳm...

P.T.

---

Chi aê ko' lui olo, aê dit ?
(Em mo-trong cái gì đó, em?
Chàng Y-Jang thấy nằng
J'ong Jirai ngồi mơ-màng trên
bờ suối, thi hối. Nắng tum-tím
cưới, đáp:

--- An o' yang mo' aê
(Không có anh, em buôn quá)
Rói Y-Jang rủ J'ong Jirai
về nhà.

Cuộc tình-duyên giữa dôi
trai-gái Radhés không phien-
phúc như giữa cặp tình nhân
Việt-nam đa mặt nhiều ngày
giờ để trao đổi với nhau nhiều
lời nói yêu thương, văn-hoa mo-
mong thiết, nhưng không châce
gi đã thành-thất với nhau lâu.
Đói với Radhés, môc-mạc chất-
phác, ái-tình là tiếng nói châm-

---

(1) Một chiêc đồn riêng biệt
của Radhé
CHÍNH CỦA TR Aç TÌM

Hè yêu nhau là cứ to thiết nơi lòng cho nhau biết, không đâu đài direm chi. Êu
nhau rỗi thì dùng 3 cay nenu, giếng ba con trâu và bày những chê ruôu gao, ruôu bắp, mỗi
ho hàng lạng xóm đến ở say su$h và hát... say su$h, ai nay
ngồi chôm hôm chung quanh những đông lêa ngo chai lêa,
ghi thành rực-ro khi thì chây
bung lên như tiếng cười của
ông Y/n, khi thì chây ri-rìu
như tiếp đón những vong-hơn
e chê ket keo vd dự-tiec.
Bông một chang trai, hai tay
dặp trên mặt trông da cả-sâu,
hoặc da nai, miệng cắt tiếng hát
ru-dương:
Dân mê bỏ tap o ting dân hap bota
Dân lo bochái o ting kxn dam tru
Kxn dam tru o ting royn bohui
Kxn dam tru o ting royni bebradé
Kxn dam tru o ting toyni beniong
O'm hú kho o ting tongar me ho
O'm tam phó o ting tongar me bla
O'm tam jā o ting tongar m'lung
O'm tam mir o ting tongar dung
O'm tam dor o ting tongar mach
mad
(Nghe lôí mê day, ai oí, nghe lôí
cha day,
Nghe lôí chi biết, ai oí, Kxn lôn oí
Kxn lôn oí, như sôi có 'lung-linh,
Kxn lôn oí, như sôi chi rung-rinh,
Kxn lôn oí, như chuối hót long-lanh,
Trên chót núi thấy Me Bo,
Trên sên núi thấy Me Bla
Trong nhà tranh thấy Me Lung
Trong ruong thấy cây nên Quỳ
Thìn,
Vào rừng sâu, thấy rạng sào long-
lanh !)
Nhưng ăn-uộng say-slua cùng
phải nhớ đến các ngưới di xa,
tiếng hát vang lên như để goi về:
"Hây về hết, dem co về, dem oc
về, về ru cho nguerdo dep ngư, vê
dan gửi cho nang, vê dem mo
xúc toc nang," v.v...
Rí he tai tam só re bòt gak
Rí he tai tam só re kah ar
Rí he tai tam modeled tam to
Rí he tai tam sa só re bar lo,
Để luôn chủ nhà buồn ra
dưng cảnh đông lêa ngo (ngo =
cây thông), cắt tiếng hát, trong
lúc máy chẳng trai dập trông,
dánh phên la, và thời sáo. Dây
lạ lời mời các vị Thần Núi, Thần Rừng, Thần Đá, về uống rượu:

Yang bộ nôm Shrilut
Lu Pompil
Lot nii (1)
Bô nôm Gungreh
Bô nôm Gungrang
Yang Gungkla
La Gunggong
Tong Bel
O' Yang
Bô nôm K'yah
Brah-Yang
Bô nôm Songra
Lot nii
O Yang! (2)

Và bây giờ muốn cho đàn trai tài gái sắc được hưởng dâu-dâu hạnh phúc, một chàng trai khác cắt giọng ca, nhịp vỗ tiếng đốn Kow'ao. Chàng kể gọi Trời, Mây, Gió, Núi, các vị Nước Thần Brong-Mê-Yang trao cho các loại chim đêm về cho.

(1) Lot nii : về uống rượu
(2) Yang : ông Thần. Những chử viết hoa là tên các ngọn núi ở Lang biang, Djiring...
THI CA CỦA RỦNG NỮI

nàng các thức ăn, « con chim chích-chèo dem về họa, cô, con quả dem giao, con sao dem nube, dem về cho Jang Jirai »:

O'н biap dọ ur so'njang
O'н piang dọ ur K'ànda
O'н da dọ ur bòrling
tus dua o K'jung Jirai l

* 

Nhưng không khỏi có một chàng trai khác ở suơn núi kia, buôn-ba không đến uống rượu mừng dâng cơi của nàng.

Đáng lẽ nàng Jang Jirai là vợ chàng, vì chàng đã yêu say mê, nhưng tài chàng sao đố nên nàng tức giận, không yêu chàng nữa, mà yêu Y.Jang. Đêm nay nghe tiếng Trọng, chàng râu-ri cắt tiếng lên ca:

« Ai đánh trọng ở nhà ai bên lang em, hối ai đánh trọng ở nhà ai bên lang em? »;

(Châu đi só ngơr duk rọ duk там hin boun mi duk, rọ dung там hin boun?)

ChàngURA nube mặt, mưa khôc, nhưng rán ca lên cho gió nghe, để gió đưa lời than thơ đến tai nàng:

— Không có em, anh buôn làm, em ơi!
An Ô yang mọ aè!
An Ô yang mọ aè!
Tiếng hát trầm trầm, làm lý, bay theo cánh gió...

Nàng Jong Jirai âu yem gcec dâu vào vai chồng, lạng-le không nói gì.

Người chồng cùng nghe dùôe lôi ca vang-vang, nhưng làm thinh để rói một tháng sau, chàng hạnh diện hát một câu, để đáp lại người, tính cụ tuyệt vọng của vợ mình.

Chàng lập đi lập lại hai ba lần:

« Nàng Yong Jirai bảo ta đi hai cho nàng trái cam, nàng thêm cam chua vi nàng có chưa! Vi.nàng có chưa!»

« Yong Jirai sur lot joë plaè
Kroach lang so to'hir bun
Khاء! to'hir bun khae! »

Rồi chín tháng sau, chàng lại
rất cẩu khác, vừa hát vừa
thổi sáo:

(Ai ơi, sáo ai đâu, thời lên!
Để mừng cho Y.Den, con
trai ta, nâng mới sanh)
Để mừng cho Y.Den con trai
ta, nâng mới sanh).

Cheng mboat kewao
Den sonau khae kao klao!
Den sonau khae'kao klao!

Lắt xong ba lần, chàng cười
lên một chuỗi cười vang dầy cả
góc rừng khuya... Rồi chàng lại
thời sáo... rồi lại hát tiếp, ray
sua dưới ánh trăng vàng :

Cheng mboat kewao !
Den sonau khae kao klao !
Den sonau khae kao klao !

... ... ... ...

Y. TLONG
THÀNH BÁC-KÌNH
là công trình
của một người
VỊỆT-NAM


NGUYỄN-AN sao lại sang Tàu và làm quan bèn nước ấy?


Vua Anh-Tôn nghe thế, chẳng giao công việc ấy cho bộ Công-nừu, dùng riêng ông NGUYỄN AN cho sung chức TỔNG-DỌC CÔNG, độc xuất quan Đô-dốc Ngô - Trung khởi việc. Ông Nguyễn-An chỉ dùng hơn một vạn lính đang từ tập ở kinh thành để thao luyện, khối sự từ đầu nienc hiệu Chinh-Thống (1436) đến năm thứ tư (1439) thì xong tất. Công trình ấy có những kiến-trúc như sau:

...

Khi đã hoàn thành, thành Bác-kinh trông rất rực ro nguy nga, mọi người đều tan thương và thân phục tài người xây cất là ông Nguyễn-An. Với công tác ấy, ông có công tô với triều Minh, ông rất được nhà vua trọng dâng và tín dụng.

Ông mất vào năm Càn-thái thứ tư (1453), vua nhà Minh rát thương tiếc. Tài của ông đã được sách sự Tàu ghi chép; lại bình sinh ông sống liêm khắt, không hại Phụ qui, nhà vua thưởng ban đồ vật cho, ông đều dem sung làm của công nên người Tàu rất kinh phục pham cách của ông.

Để kết thúc bài này, ta có thể nói rằng: ở bất cứ ngành nào, nếu có hoàn cảnh cho ta thì thơ thì người Việt ta đều khuyên kẻ ngoại quốc nên mật, kiến tài.

Còn người hỏi nhà Văn Groucho Marx:
— Tài sao anh cứ chê bài theo dân bà hoài vậy?
Văn-st trả lời:
— Chê bài theo họ họ mới không bắt được mình! B. T.
Chung quanh một bài của giáo sư Bửu-Kế trong tập chí Đại-Học, Huế

Giắc Chày với của Doàn-Trung
mưu toan truất phế vua Tư-Dức
như thế nào?

※ NGUYỄN-QUANG

(Tiếp theo P.T. số 31)

VUA TƯ-DỨC TỤ GIẢI OAN . . .

Sau khi được Giặc Schày Voi nội đầy giaría kinh thành, nhờ tôi, nhà vua, đem lòng kinh khủng, nên để điều lòng ba tánh đã ra dự rạng: «... Các Triệu vương trước đều có dự trù xảy lang mão khi bắt đầu lên ngôi. Nay Trạm, hay dầu ôm, phải lo trước hậu sự. Triệu thân, nhiều lần nhắc nhỏ việc ấy, nhưng Trạm chưa nhất định. Thù cùng có 19 năm mới trên ngôi, trong cung diện, các viên Nguyên-uyễn Trạm không lo sửa sang nơi nào cả, qui họ ăn & được thời thế. Thậm chí trong cung nơi có nhiều chỗ dot nát, Trạm cũng không thêm cho sửa chữa.
GIẶC CHÂY VỚI

Vi một nỗi, Trấm sợ hao phí tiền của và lo sợ dân quan khổ cực.

Nói cho đúng, theo tục lệ xưa nay, bao giờ cũng vựa xẩy rằng và diễn thô. Song Trấm cho làm chung một lần, kẻ hao tổn. Nếu xẩy rằng, thinh linh Trấm bừng lên, Triệu thân, theo lề luật phải xẩy thềm diễn thô. Chọn nên, Khiêm Lăng, tiếng nói rừng mỗi, kỷ thất, chỉ có 2 diễn trước và sau.

Tại sao công việc kéo dài ra? Vì thiếu tài liệu và tiêu sợi nước lón, lụt bão, cho Trấm mong muốn công việc xẩy rất được nhẹ công bớt của, cho đó khó dân quan...

(Khoi công xây cất Khiêm Lăng tháng 9, Tự Đức thứ 17 đến tháng 8, Tự Đức thứ 20 — 3 năm — 1864 — 1867 đường lịch).

Đây, chúng ta hãy nghe thềm nhà vua nói tiếp: «... Phàm những kẻ cọ tài để nghe, mắt để thấy, chắc thay nhớ gồng chánh thượng dân thượng nước cũng Trấm. Nếu có lỗi hay không, thì sao được đây được.

Còn những kẻ có bổn phận đứng trong nom công việc xây cất, tốt xấu thể nào, quả thật Trấm không được rõ, và cùng chẳng ai sâu cho Trấm hay biết.»

Đó, nhà vua đã tư thứ nhân không hề hay biết những người dưới tay mình tốt xấu thể nào, làm khổ dân cách nào, trong khi xẩy cất Khiêm Lăng.

Thảo nào, công việc xây cất Khiêm Lăng làm khổ cực dân chung, nhà vua không thấy rõ thì làm gì nhà vua lại triệt tiêu những thỏi cực quốc-tế?

Bởi thế, quân Pháp và quân Y Pha Nho đem binh chiếm lần đạt đại, nhà vua văn chung chieu thời việc giệt đạo.

Trung-Úy Gosselin đã phê bình vua Tự Đức, may lội như sau: «... Vua này (vua Tự Đức) có hè như bị giam lồng trong cung cấm, chỉ được phép tiếp xúc với Hoàng thân và vài quan đại thần. Còn khi ra khỏi cung cấm — đi sän bắn chăng hạn — đi tế Nam-Giao, hoạc đi thầm lạng - tâm của Tiến vương, hay đi tuân du, nhà vua đi tôi đâu, giá cả lớn bé, dân chúng đều phải tròn tránh, các quan đều qui mồp, cùi mắt, không dám nhom lên.

Vua như thế, làm gì có thể
GIẢC CHUYỂN VỚI

chồng lại chứng ta? Nhà vua chỉ nghe thấy nhỏ ở Cơ Mạt Viên»

(«Việt-Nam trên đường suy vong» của Bùi quang Tùng)

CẢI CHẾT KHÁ NGHI...

Cần lập lại một lần nữa, Hồng-Bảo là con trưởng vua Thiếu-Trí, theo tự nhiên, theo luật nước xưa nay, được lên ngôi bao... sao cha mất.

sau khi vua Thiếu-Trí mất, Hồng-Nhâm — con bà Tự-Dụ — con thứ được lên ngôi, xứng hiểu là Tự-Dúc.

Sau khi vua Tự-Dúc lên ngôi, một điều khác mà nhất là Trương-Dắng-Quê được trọng dụng và được phong chức trước cao nhất Triệu.

Điều đó có thể cho mọi người có quyền ngồi việc rằng đủ luận cho rằng, Trương-Dắng-Quê thống dâm bà Tự-Dụ là đúng được phần nào.

Cùng như doí nhả Trần, Trần Canh lấy bà Lý-chiều-Hoàng do vây.

Ong Bùi-quang-Tùng (Trầm Thượng) nhìn nhận Hồng-Bảo là người hay chử nhứt, hơn Hồng-Nhâm (Tự-Dúc), mà lại có ở tận tiền honest .

Đúng như thế, sự chép, ông Hoàng này đều là học trò của Trường-An quân công (TU'O'NG-AN) là con vua Minh-Mảng và chú của hai ông này).


Nhận thấy như thế, nên các Triệu-than lơ sợ, mai kia, Hồng Bào lên ngôi sẽ theo Tây mặt?

Hơn nửa, lúc này, các quan Triệu thân vẫn giữ lâu trung bái ngoại, thiết lòng tà dao, nên mới có việc, loai Hồng-Bảo?


Các người chử muộn đều bị
dem ra xù cará.
   Nghị tình huynh-de, vua Tự-Dức tha chét, nhưng An-Phong-Công bị cảm có.
   Giả thuyết khác nói rằng Hồng-Bảo thất cơ tử tự. Thiệt là một cái chết khó hiểu.
   Người ta không thể để quyết, Hồng-Bảo tự sát được. Mạ chất chấn Trương-Dương-Quê và phe dăng ông nay ra lệnh bỉ mặt giết Hồng-Bảo, hoặc nhà vua nghe lời siêm nịnh giết Hồng-Bảo.
   (Hội Cô Ngâm của Bùu-Câm, trang 12).

Bởi vậy mọi người đều không có quyền phán nhận công cuộc âm mưu lấp đó ngai vàng Tự-Dức của Hồng-Bảo là:
   a) Hồng-Bảo muốn tranh ngai vàng của em là Hồng-Nhâm. Vì lúc này ông dảng tước bực ca một chế độ triều thân siêm nịnh dằng nằm trong tay Trương-Dương-Quê.
   b) Hồng Báo thường thái-lọ, muốn làm vua một mấy ngày, để xữ-thủ Trương-Dương Quê cho bà đa.

Xem sự cảm hồn của Hồng-Báo như thế, người ta để quyết việc loại Hồng Báo là do Trương-Dương-Quê.

c) Hồng Báo âm-muru lật-dẻ Tự-Dúc và sau nay vư Đoàn-Trung đã nói lên cái sự vũng-về của vua Tự-Dúc trong việc tự nước.

d) — Nếu vua Tự-Dúc quá thất em vua Thiệu-Trị, em Hồng Báo, thì dù sao, Hồng-Nhâm vẫn còn chịu tính mau mù thương anh mình;

e) — Tài sao Hồng-Nhâm lại không cho anh mình một chút trước trong Triệu. Và, sau khi bị xữ-tür, thì chét, giai lòng, lại để cho Hồng-Bảo chết trong nước?


Theo sách sự và những lời truyền khẩu, vua Tự-Dúc là con Trương-Dương-Quê thông-
dám bà Tổ-Dúc.

Cô người cho rằng vua Thiệu Trị có 60 người con — cả trái lẫn gai — ít tuân du, thì việc thông-dám nổi tren, e không có.

Người khác lý luận rằng, đã có tinh thông-dám, mẹ đâu nhà vua không ra khỏi cung-diện, bà Tổ-Dúc vẫn thị-hành được dễ dàng, mới khi Trường-Dàng Quê tự-do ra vào cung cấm.

Cô kể lại nói rằng, Trường-Dàng-Quê một lòng yêu hậu là mất anh em ruột, vi 4 câu thơ như sau:

— Câu chuyện như thế này, vua Tổ-Dúc trong yên-tiec vui vầy với Triệu thân tại vườn quen xuyên, khi ngoài nơi mình thị, rằng cần phải rời, nên ngoài sinh các Triệu thân, lấy để tải — rằng cần rời — làm thơ.

Trường-Dàng-Quê làm 4 câu thơ nhỏ:

Ngà sinh vi tiên cảnh vị luynh,
Nhũ sinh vi hậu cảnh nan luynh.

Từ ngâm vị khối đông quần trĩ,
Hà nhân trường đông cót nhục tính.

Tâm dịch:

Tự để trước, ta là anh.

Chủ devised, sao chủ làm anh được?

Miệng ngon bùi ngọt cùng nhân chia mỗi phi nghĩa.

Hãy cơ sao lại cân lận nhân đó mà?

Theo ông du-luân kia thì rằng và lưu lây anh em, là âm chỉ Trường-dàng-Quê và Tổ-Dúc là anh em ruột đó.

Ghi lại đây để đoạn-gia phán xét, thực hư thế nào, còn đối các sự gia trá lơi.

Nhưng, theo thiền-ý chúng tôi, 4 câu thơ kia, có thể không phải của Trường-dàng-Quê, mà là của một vị đại thần khác, sau khi đâu đơn cẩm thường cải chết của Hội-Bào, có ý muốn thơ, để nói lên những lời trách móc nhà vua không biết thường anh mình?

CAO-BÀ-QUẤT

Sứ còng ghi lại, Cao-bà-Quật là một văn-nhân tài ba lỡ lạc trong thời, chỉ làm tôi chức Hành-Tầu bố Lễ, thì dư rõ phương pháp truyền lụa nhân tài ra giúp nước của triều Tổ-Dúc là thật sách.

Tại cửa nội, vua Tổ-Dúc có
GIÃC CHIẤY VÔI

chu dân 2 câu đôi như sau đây do Vua đặt ra:

Thần khá bạo quan ấn.
Từ nằng thưa phủ nghiệp.

Nhìn thấy, ông Cao-bá-Quát liền lấy bút ra viết dưới 2 câu đôi đó, máy hằng chủ: « Luận thường đạo ngự Đức ». Như thế, theo thiên kiến chúng tôi nghĩ rằng, ông Cao-bá-Quát muốn ám chỉ cái chết oan uổng của Hồng-Bảo hay muốn nói, em lại được làm vua, anh bị lọai, là luân thường đạo ngự Đức?

Ông Cao-bá-Quát lại sửa 2 vế ấy là:

Quan ấn thần khá bạo
Phủ nghiệp từ nằng thưa.

Bào rằng vua Tư-Dục hay chử hay thơ, khi lâm ra không ai có thể sửa chửa được. Chở thơ của nhà vua lại bị Cao-bá-Quát sửa, thì hân nhả vua chưa toàn chử hay thơ vậy.

Vì những cái « ngõ » của Cao bá Quát, nên vua Tư-Dục đem ra « trù » ông mai, để sau này, Cao-bá-Quát dùng lên phát cò khởi nghĩa, chừng nhà vua.

Dưới triều Tư-Dục, khắp nước đều có giấc mơ lời lên vả giữa kinh thành. Đoàn Trưng lại đầy bình công hạm thành nơi, xồ ngã Tư-Dục, phó Ung-Đạo lên ngồi, cho phù hậu tình thế mới.

Ung-Đạo về sau bị bắt bước đối đầu máu thành là Định-Đạo, làm cho chúng ta suy nhó tới Bửu-Dính cùng phải thay họ là Ta-Dính.

TUỘNG – AN QUASN VƯƠNG KHÓC NHƠ HỌNG BẢO

Nhu đã nói ở đoạn trước, từ gia long xuống Tư-Dục, mới có 4 đổi, vua Tư-Dúc đã viết lại nhiều trạng su đen tôi như.

Trong nước, khắp nơi, đều có giấc mơ lên chừng nhà vua.


vua Minh Mạng, mẹ là Hò-An-
Tân, người huyện Gio-Linh,
tỉnh Quảng Trị (Trung Việt).

Quán Vương sanh ngày 19
tháng 4 Minh Mạng nguyên
niên (1820 đương lịch) là chú
và thầy học của Hồng Bảo...
Chú cháu và thầy тро. Trường
An coi Hồng Bảo là người
bạn tương tri, đồng quan niệm
xa hội mới. Khi Hồng Bảo bị
hại, Trường An vô hạn đau
thương, người chết theo bạn
theo cháu, để khỏi trông thấy
cạnh denen bác của nhân tính
thế thái..."

Ông Bưu Cẩm đã nói "Khi
Hồng-Bảo bị bắt...", cùng đã
do cho thấy rõ, việc âm mưu
lởi Hồng Bảo, và giết ông là
do Trường Đăng Quế và
Ty-Dức?

Nhung, theo Bưu Kê (táp
chi Đại Học số 6 và 10) nói,
vua Ty-Dức thả chết Hồng-
Bảo, là rong rực trong. Hai ông
Bưu Cẩm và Bưu Kê đều là
người Hoàng Tộc, nhưng nói
số cái chết của Hồng Bảo thì
Bưu Cẩm khác quan. Còn Bưu
Kê lại chú quan.

Ung-Đạo mang họ mẹ là
Dinh-Đạo, ve sau, bị giết
và nhà vua cho lúng bát người
con Dinh-Đạo tại nhà ông Phúc-
Mạc Nguyễn-Dinh-Tú.

Không biết Thế Cuối (vở
Đoàn-Trung, con gái Tùng-
Thiên-Vương), thì nhà vua vẫn
chưa hận rồng lương.

Có phải nhà vua, hay phe
Trương-Dăng-Quế với bà Tư-
Dữ, theo thiên ý chúng tôi,
muốn búng tân gốc dòng giống
Hồng Bảo một cách kheo-lẻo,
keo sau này, sanh ra nhiều hâu-
hoan làm mất ngôi bấu của
minh do chăng?

Tập Hoài-Cóngam của Trường
An, trang 5 có những câu thơ i
Co chỉ có đa ba sinh,
Đập sầu lập thấm cho đành da những.
Mở quyen vang trước sau gấm-giề,
Chấn ngàn xwa nó kẹ tri-an.
Xét than, khúc tôi bùm thêm.
Tiếng tiến Ngụ Tư khác
cầm Ung mrób
(TƯƠNG-AN QUẤN-VUONG)

Bưu-Cạm bình. — Rồi cụ
theo giọng của kẻ bắt đắc chỉ
áy, tạc giả lần lượt dẫn ra
những diễn tích về các bắc
trong lương xửa, vĩ bì hành
thần đó kỳ, phải chịu tội tình
oan. Có lẽ lúc đó, vua Ty-
GIẢC CHÁY VỚI

Trong một trả thơ riêng gởi cho gia sĩ PELLERIN, Hồng-Bảo cam kết, khi lên ngôi, sẽ gieo hận việc cấm đạo.

Chúng tôi xin nói, đó là một việc thực thi của Hồng-Bảo.

Cuối giếng người bất được Hồng-Bảo đang dự-bị xuất ngoại, qua Tân-Gia-Ba cả người Anh viên-trở.

Một chiếc vài cặp bên dồi dào dòng sang tấu lọn, để xuất-ngoại.


Vua Tự-Dực đã thà Hồng-Bảo và hữa sẽ bao bọc anh toàn ven, thì tài sao lại để anh chết trong nước?

Theo lá thư của Galy để ngày 15-1-1852, tập chí Les annales de la propagation de la foi, bô XXV, 1853 nhưng trang 35-38 nói rằng: «... Hồng-Bảo không có ý đánh ngôi em. Nhưng, lại muốn được làm vua một ngày, để gieo Trương-Dằng. Quê cho Hà dầy...»

Nếu đúng như thế, Hồng-Bảo đã cam-túc cả một chế độ lời thối rởi.

Giáo si Pellerin, trong một bức thư viết năm 1854 (Les an-

PHỞ THÔNG — 32

Nhà vua sợ lòng dân hoang-mang, già nhân già nghĩa tha anh, nhưng roi anh lại bị giết oan. Tại sao Đình Ðạo lại bị giết và cả nhà bị xử tử?

Tại sao Ðoàn-Trưng, chủ động trong việc lắt ngoại vang, mà vợ lại không bị giết, dể roi về sau bà phải tự-tử?


Tại sao nhà vua lại làm ngược, để cháu và gia đình phải bị tử hinh một cách thương tâm?

Đưa con của Úng-Đao con nhỏ cải, biết gì lại bị bắt, nên quan dân thân Trần-tiền-Thanh phải bị giáng chức.

«... il fut rétrogradé d’un degré pour n’avoir pu en sa qualité de ministre de la guerre, découverir l’enfant Ðinh-Ðạo...»

(Tiểu sử Trần-tiền-Thanh do Ðào-duy-Anh viết).

Bưu-Kế nói: «... vua Ty-Đức không phải một ông vua độc tài chuyện chế như người ta báo, là phán dòng công việc đều do đình thân quyết nghĩ. Còn nếu quá là một vị vua độc tài, tài sao khi bất được giác, thì chêna đâu, hà tát phải thạnh mình làm gì cho mất...»

Ông Bưu-Kế nói như thế cũng phải, nhưng theo ý chúng tôi, vẫn chưa phải chút nào cả. Bởi chúng, đủ mau đủ chậm, thế nào Ðoàn-Trưng cũng phải lên đồan đâu cải, thì việc dem Ðoàn-Trưng ra chém liên, khi bất đoọc, chưa nên làm với. e sao công luận hoang mang, bức nhà vua phải tự mình oan đó.

Qua những lời mình oan của vua Ty-Đức, người ta thấy rõ, nhà vua đã vung vãi trong
việc giữ nước.

Hơn nữa, không phải chỉ một việc xây cất Khíem-Lăng khỏi cự, mà Đoàn-Trung muốn cố, để khỏi nghĩa chống nhà vua, mà cả một trang lịch sử đến tôi nữa — đối nội và đối ngoại — khiến cho toàn dân dem lòng phân ưu, để rồi khi Đoàn- Trung dùng lén, mọi người đều theo vây.

Khi dem Đoàn- Trung ra hàng, Trung nói rằng: «... vì nhận thấy Ưng- Đạo tương mạo khóe nghị, nên phó lên ngoi, để người hưởng lợi ca...»

Câu nói của Đoàn- Trung, nghe qua, rất chất phác, nhưng bao hàm một ý nghĩa lớn lao. Nghia là Bình- Đạo còn khóe nghị hơn Hoàng- Nhân (Trú-Dực) còn kháu ngoan, còn thông mình, còn hiểu thế thể hơn Trú-Dực.

Vua chỉ nghị trên ngai vàng, để xem tau sô, các quan thì họ noi khoác lác, lập phế đăng bung bit nhưng diệu ai oán của dân.


Hỏi nhà vua như thế, làm sao không có Đoàn- Trung được?

Sống giữa thời ấy, nếu không có Đoàn- Trung, chúng tôi tin... sẽ có Đoàn- Trung khác dùng lén khóe nghĩa vây.

Thế nèn, người ta thấy Cao- Bá- Quát, một văn nhân lôi lạc sah ra không gặp thời may vận đó, làm nên sự nghiệp công ích lợi cho nước non nhà, thì đã rõ cái chê- độ Trú-Dực ra sao rồi.

Cứ xem máy lời của nhà vua ở đoàn trước, phế vào sở tương Hoàng- ké. Viem gọi về xin bình tiếp viên, dù rõ quan-niệm vị kỳ của nhà vua chỉ lo cho «mề con Trăm».

* TỈNH KHIỂM NHƯỚNG *

Nhà văn- hào Pháp Henry de Montherlant nói:
— Tỉnh kèm nhưởng đáng khen thật, nhưng nó chỉ là một tỉnh tốt, chờ không phải là một sức mạnh.

(La modestie est une vertu, ce n’est pas une force).

PHÔ-THÔNG — 32 47
Con chim sẽ

Nó lạt dâu
song dồi bo vợ
lặng lẽ
Nó bay từ núi đồng
qua sông bé
Thu đi
rõi thu về
Thu đi
rõi thu về
Ngày nó nghe
là vang kẻ lẻ
Đêm
tiếng than dun đẻ
Nó tère chói
Nó hợi nghi
mối cuộc sông tiếp thế
Nó THU'O'NG
cuộc sông lẽ thế
YÊU
những ngày buồn tẻ
Rồi một ngày kia
(nó không ngờ như thế)
khi nó qua một quảng rừng
một quảng rừng vàng về

Nó gấp
Lão Điển Hàn
(mà nó chồ là Chìa Tẻ...)
Nó run sô
nhất những nam nam vọt khoẻ
(những khi gibi sạt sinh thất đẻ)
Nó tình thoát thân
Những
Lão thất lệ
Vò dicroc ngày lấy nó
mà cần xê
mà cần xê
mà cần xê
(tuy miệng wid quả bê)
Nó quan quái
trong xo xác mâu me
trong chiec mơn ngao nghế
Nhưng nó chốt hiếu
Nó khen thất kể
(tiếng cuội chúng):

— Mê!

NGUYỄN ĐÌNH GIANG
(DALAT)
Nguyễn-khắc-Hiệu

Giáo sư NGUYỄN-VĂN-CỘN
(Paris)

Làm đầu tiên ở Pháp, ngoài các lớp học chuyên ngữ, người ta làm lễ truy-niệm nhà Thi-hào Nguyễn-khắc-Hiệu, chứng tỏ rằng « Hội Thần-thiên Pháp-Việt » vẫn tồn-kính các giá trị tình-thân và học-thuật của hai nước chúng ta.


PHỔ-THỌNG — 32

Xây dựng căn bản trên một gia-tài quốc gia doi-dào phong-phủ, và nhờ khả-năng sáng-tác truyền-thống của dân-tộc, Nhộ-phái đã ngự-trị trên Văn-dân Việt-Nam cho đến khoảng năm

1920, và đã sản- xuất rất nhiều kiệt-tác.


Cho nên THƠ CỦA NGUYỄN KHÁC HIÊU HOÀN-TOÀN LÀ THƠ NƠI TÂM, lòng trong những hình-ảnh trluu-trương, còn cảnh ngoài giới trời với ông chỉ làm khung cảnh cho sự phát-triển tâm tình và trí-đức của Thi-si mà thôi.

Trong cảnh cơ-độc, Nguyễn-khắc-Hiê còn làm quen với một thế-giới khác, thế-giới say. Ông
cùng muốn như Lý-thài-Bách làm ban với bầu ruộng tưới thơ, và đó nào ra đội phán ngông - nghiềnh nưa.

Chúng ta có thể toát ra vài trạng-thái của ca-tình Tân-Đa, và tìm ra các nguyên thi-吭 hưởng của Thi-si:

a) NGUYỄN-KHÁC-HIỆU
NHA THƠ HOÀI CÂM :

Cùng như các nhà thơ danh nho ở thế đại ấy, ông nào tiêu di-vằng, lịch sự dốc lập quệ gia, trong những bài "Bức dự dô rạch" "Con Tầu Việt-Nam" "Thề non nước ".

" Nước non nặng một lời thề, Nước đi di mãi không về cùng non "

b) NGUYỄN-KHÁC-HIỆU
NHA THƠ SAY :

Ta nhận xét một cách lý thú rằng trong những thơ say của TÂN ĐA, người đã hoàn-toàn cảm hứng theo thi-vi thần tiên mà quên cái "hình phu-du" trên trần giới :

" Rượu thơ mình lại với mình Khi say quên cả cái hình phù-du, Trắm năm thơ từ rượu vò, Nghịn năm thì-si tiêu-dô là ai ?

c) NGUYỄN-KHÁC-HIỆU,
NHA THƠ ÁI TỊNH

Ái tinh của Tân-Đa chỉ là một ái tinh riêng biệt của ông với những tình nhân không quen biết, những người đời của thời xa xỉ như Chiêu-Quân và Tây-Thai, hoặc những bóng dáng thơ Đài của một cô hàng bán rau, một cô gái hài lả dâu trên một bổ sống, v.v

" Binh hong mat nuoc chan may Đêm đêm sóng lượn tuyệt, ngày ngày nằng mua 

Áy ai bên đôi sòng chờ Tinh kia sao khéo hung hở với duyên"

Chở đến những ngày tàn, thơ của Tân-Đa vẫn được truyền tung trong dân-chủng. Lý do là thơ ấy đầy màu sắc và hình-ánh. Lời thơ giản-dị, tự-nhiên, thích hợp với trái tương tương văn-hoa của dân tộc.


(TÂN-PHONG lục dịch)
Chơi Thuyền sông Tân-Bình

Lời người chép lại: — Bài này, Thơ
tôi làm năm 1930, nhận một hôm buồn
biết di chuyển với người bạn trên con
sông你喜欢 Binh được vùng Cô ma.

PHAN THỊ MỸ-KHÁNH

Eo đất vật rắn giữ ra nước,
Thành con sông xanh biếc đắt ghê !
Khi ho cò gay tự bể,
Ta đếm thân đến chân này làm chí?
Nhỏ tự trò gian nguy từng trái,
Bièc giang hồ bước mắt chua thời.
Mạnh thân còn chờ với đồi,
Hiếm nghèo là ban chờ vơi là nhà.
Cảnh hiu-quanh, có ta có chủ,
Bằng không ta chẳng phụ Họa-công.
Vẻ ra cái cảnh là lừng,
Làm cho cơp biển cả động hay
sao?
Xuống lá dâu nào chàng Thê,
Ruou dè mang theo mòlung bầu.
Mắt chàng trước, lại ta sau
Mái chèo khoan chút con trào
ngược xuôi,
Bông chiều như mâu lau mủi vắng
tía,
Khó, nước, trùng, mây bùa lung
chừng.
Vạch lau, rể khó tưng tảng,
Thần trỗi dưới nước bên rừng
giửa là.
Lờ tụp là xã xã trong ngự,
Chợt thuyên con vùn vút ngang
giòng.
Người dão có phải đây không?
Vương Lưởng - son phòng phải
cùng là đây.
Vùng Học trần, chôm cây den sầm,
Lá còng sắc cánh làm vẻ u
Rằng đưa lượn gió vì u,
Chím vẻ ố thơi; ước ra con
chuyền,
Bông cái sát, mái truyền hùng oń,
Sáng lấp loè ngọn được ma trò,
0 vừng đây, khi reo cười,
Trăm yêu ngàn quá nhì người
mà trở.
Sat dũng mủi, mát chèo toan đánh
Lát phát nặng, đường tránh còn
nần,
Uy khia, rần hồ phong mang.
Vướt sóng, rẽ sông bằng ngần như
lên.

Vạt đầy nước trống lên cay trứ,
Hân đầy rủi cả sầu quých duối.
Trăm cái sự cướp cái vui,
Tối đánh chẳng tiến muốn lật
chín khôn.
Sồn tóc gay, bồn chồn tác đà,
Vừng tay chèo nần nà hôt lâu.
Vừng trùng như hẹn hơn ho
nhau,
Trôi lên mặt biển dối vào găm
hang,
Giơn nát bồng, cỏ văng dồn nước.
Là lắt strong, chim bò do cành.
Xa trông rừng thật khung xanh,
Sông phổ giữ lua trùng tinh một
mâu,
Rõ muốn trùng như chào lại
khách,
Lảng một chiều, đường trách lạy
nhau.
Cảnh sao biên đồi quá mầu,
Rõ hài the giới trước sau nửa
giờ.
Cảnh đói cảnh những ngủmong
mf.
Hoặc là do tám lý mà ra,
Tắm u bước dâ qua xa,
Canh khuya trùng lẳng liếc mà
vé đi.
Xoảng hơi cúc khi khi cười mắt

Người như rơ biết lú ta,
Thì nằng chính kừp mà ca khúc
nay.

PHAN KHÔI
BÓN năm sau, giữa một mùa thu gió nhẹ nhẹ thời Gustave gia nghĩa lên Ba-lê để tiếp tục cuộc học vấn. Chán mỏi chân rào nơi kinh-thành, cầu trại 19 ấy đã nghe theo tiếng gọi của tinh vui iy, bỏ lại một súng nningar xa-xôi.


Vài ngày sau, trong một rap hát, chàng thanh-nhiên si-tình thoáng thấy bóng Maurice Schlesinger. Chàng liên nom theo, nhưng tìm chàng bóng se lại: một bắng den — hiệu hiệu sự tang-tóc, đã được Maurice cung-kính mang trên tay và
suốt đêm hát, chàng không thấy Elisa đâu cả.

Như vậy, phải chàng là Elisa đã chết, một cái chết mà chàng không được hay biết?

Thế là suốt những ngày hôm sau. Gustave cứ lang thang khắp hè phố, lòng mang nặng một niêm tang không tả.

Nhiều lúc nhìn nước sông Seine cuốn cuốn chảy, chàng đứa muôn trầm mình để mong rủ sách bui trần duyên, để theo người chàng yêu qua bên kia thế-giói, nhưng rồi chàng lại thôi.

Người xưởng một chiếc ghế đà, cánh bỏ sông, chẳng bờ-phở suốt đêm, nhiều khi lẽ trần uột cả đôi mắt thanh-xuân.

Sáng sớm hôm sau, lòng định-tình hồn, Gustave mạnh đận bước vào hiệu Schlesinger gặp bà bán hàng, chàng trình trọng hỏi:

— Xin lỗi ông nhé, ông có thể cho tôi biết ông Schlesinger mang tang từ bao giờ không?

Gà bán hàng im lặng giấy lát, rồi như chốt nho ra, mới đáp:

— Gần một năm rồi...

— Con bình có tầm trọng, dai đáng không?

— Dừng thế...

— Thời gian qua chắc ông ta cũng khuya khá vào nơi lòng chủ?


— Bà nhà có trời tràn gì lại không?

Gà bán hàng trở mặt nhìn Gustave:

— Ông hồi la quá! Bà ấy có chết đâu mà hồng trời với trán chủ?

— Vậy chủ năm xưa qua, ai đã chết?

— Như thế là ông làm to rồi.

Bằng tang mà ông chủ đã mang là để tang cho ông cụ thanh-sinh của ông ấy...

Gustave không cho gì hơn.

Chàng cứ đầu chào gà bán hàng, bước ra ngoài, lòng thở-thởi, trong khi gà bán hàng rến vai, làm bấm:

— Mấy chả nghèo-si quá thật là kỳ cục! Người ta bảo họ sống ở một thế giới khác cũng là phải.
VÀN HẢO G. FLAUBERT

THÂM TÌNH TRONG ĐỆM TÔI


Xe chạy nhanh trên không đường tràm.

Xe hai anh em Flaubert không trao đổi nhau một lời nói nào. Đứng ra kẻ từ vài tuần nay Flaubert đã tô ra áu sau, biển an biển nói.

Bồng nhiên, trong cái im lặng của đêm khuya, vang lên tiếng lạc ngành rón rang, tiếng vỗ cầu gặp ghênh, tiếng bánh xe nghiêm sôi. Lâu lâu, lại có tiếng hò hét của anh phụ xe để cho nâng phía nhằm hom. Đoàn xe vượt ngang cỏ xe của Flaubert rồi khát dấn.


Rồi sau đó, chúng kinh phong lại tái phát nhiều lần khiến Gustave phải bỏ sự học nhiều tháng trời để tinh đường.

Năm trên giương bệnh, lăn tay tỉnh lại, thì đã tám năm qua rồi kể từ bước mai chàng gặp nàng trên bãi biển Trouville. Suốt năm năm ấy, náo chàng đã thu được kể quá gì trong con đường tỉnh ai khúc khuỷu? Thế mà chẳng vẩn yeu, yếu một cách vô vọng để rỗi phải ngày đêm song đau khổ âm-thầm; thô nào cần nào cửa chàng không phải sinh bình cho được?

Như phiên, chàng, cơ xua đau ốm ẩn, nhưng chàng vẫn không thành công. Chàng đã định thay thế hình ảnh xua bằng...
nhưng ánh hình mới, sảng sảng, tim
ai khác một chủ tình, thì tim
chàng cũng một chủ tình khác
theo. Càng ngày càng sâu đậm,
chàng có tìm một với người
an-uûi, nhưng thật vong văn
là thật vong.
Mãi cho đến khi bình kính
phong phát lên dù đối, bất ngờ,
trong thầm tấm cửa chàng tre
ấy mới xuất hiện một vài thay
dội. Biết là chàng đã lỡ làm,
Gustave định rồi hận tháp ngã
dế trở về với thực-tế. Chàng
cô đầy lui tình xua vào đấy vắng,
khoảng mở tường đến nó nữa,
nhưng dù chàng có tâm cách
mây, quá tim chàng vẫn còn rì
mâu đời giông.

MỘT MÔI TÍNH VÔ VI

Bây nam sau, nhân khi vieng
thâm một người ban làm
nghề điều khác. Gustave tương
đa gặp được một người ban
lồng mới. Với Louise Colet,
chàng đã sống em đềm suốt
mây năm nhì.
Lúc đầu cuộc tình duyen giữa
Gustave và Louise cùng thọ
mông làm. Nhưng lần lẩn, các
sự bất đồng-y kiến xuất hiện và
dổi uyên-ưng này đã phải khiu
phen trái qua sông gió bao đạo.
Hợ quyên nhau vào năm 1846 để
rời chín năm sau (1855) họ xa
nhau, sau một con cái và. Gus-
tave đã chán hàn những tình
quả lọ của cô nhận tình khá đẹp
kia.

Thật ra, trước khi gặp Gus-
tave, Louise cùng tập-tềnh bước
vào làng văn, nàng được nhiều
người chú ý không phải nhỏ
văn nàng đặt gấm thơm hoa mà
vi thơi ả ờ. Pháp rất hiềm nù
sì. Rồi nàng lại dạy sang làm
chính-trị, một loài chính-trị trê
co theo lời dân bà. Lúc phuc-
hưng đề quyên, nàng ra mặt bènh
vực đề chế rất hằng hài cùng
nur sau đó, nàng lại quay bất
binh vực nhiều-liệt chế-dố cùng
hoa. Lục Ná-phá-Luân đề tam
thành-công sau cuộc đào-chình,
hàng cùng là một kẻ bình-vực
chế-dố ấy đề rói sau khi Ná-phá
Luân bi lạt đó, nàng không
nguống mòm mặt sét kẻ đã ro

PHÒ THỌNG — 32
khỏi vụ dài chính trị.

Louise còn quá quặc hơn, như là khi bị dịch thừng đúng ngôi hét che diều nàng. Một hôm nàng rút dao ra định tìm diệu như rủa vết hận mau. Dù nàng không đâm trúng kẻ thù, những mảnh định bất thành ấy đã gây ra một phảng ngụng mảnh liễu.

Riêng Gustave Flaubert, nếu chẳng không thoát mạng thì có nhận tình ấy, chẳng cãi phải nhận ra trên phương diện xác thực, chẳng đa tìm được một vị an ủi. Có lúc chẳng ngỡ rằng tấm hồn chẳng đã được giải phóng sau bao năm đau khổ nào nè.

Nhưng, nếu xác thực chẳng langs xuống thì trái osc của chẳng lại thêm đau khổ. Vốn giàu tương tưởng, nên nàng đã đâm ra ghen tương. Và mỗi lần nàng nỗi ghen lên là nhất định cả hai có cãi nhau, Louise lại càng quá lầm vi nhiều lúc nàng ghen cả bông người xua.


Những lời nói trên, chẳng đa thù thục với nàng khi chẳng môi gặp nằng. Còn gì rõ ràng hơn? Nắm hai mươi hai tuổi, chẳng đa trở yêu, một môi tình yêu sâu xa, thậm thiết, một môi tình mà suốt đời chẳng không sao tìm được một môi tình thú hai.

Bóng người bên nhà thơ La-Mã

Ngày thứ ba của tuần lễ chận bên thành La-Mã, sau thành, năm 1851, Flaubert dừng một cuộc du hành qua

PHÔ.THÔNG. — 32

Buổi trưa ấy, Flaubert đã đi bô hàng gọi trong thành La-mà thành kính, chúng dễ chân vào giáo đường SAINT-Paul HORS-LESMURS, nơi thanh-tịnh mà lòng chàng có thể cô mo. Ngày đó trong giáo đường ngày bóng người đang quy gồi trước pho tượng Đức Mẹ tâm trong anh-sáng mùa tìm.

Bóng nhiên gần nơi chàng đáng đứng, chàng bỗng thấy bóng một người đứng bên. Đó là một thiếu phụ mặc áo chỏng dọ với suối nước bên đường xảo ngang lung. Mật nạng tìm trong anh sáng mùa tìm và tran nam một mùa ngà ngà. Trướcc nảng là một người đàn bà khác mặc toàn đen, một bóng sam trong ánh chiều sắp tắt.


Flaubert từ từ ngồi xuống ghế và lòng khe họi lòng bóng ấy là ai? Và ai mỗi có mạnh-lực khiến lý-trí của chàng bi mưa, quang đến đôi chàng đã toan ơn năng vào lòng?


Chàng đứng dầy, bước đi vài bước. Bên ngoài, cách chàng đọ hai thườc, lữ trừ nhìn chàng một cách lừng rỗi lại tiếp tục nói dưa. Ánh sáng bên ngoài làm chàng loại mặt, chàng bước vân lữ trừ mà không heter thấy chúng. Chàng nhìn quanh có tìm một bóng người vừa xuất hiện. Trong đâm người đến đứa là, chàng không tài nào tìm thấy
bông người là lúc ấy. Trong
rừng người của thành La-má,
làm sao chàng tìm cho ra một
bông lẽ loi?
Chàng biết làm sao hon là
dành phải chịu thua Đình-mệnh?
Và sự bì mất & giao duồng La-
má lại bì mất hon bao giờ că.
Chàng bán thân nhờ lại bông
người vừa xuất hiện, chiếc áo
chỏng màu đó, sóc tłość màu
dên, nét Mỗi đo mong, lẫn mặt
thu thủy ấy, phải chẳng là câu
nàng, câu bông người mà chẳng
dã được gặp một lần trên bờ
biển Trouville?

Trên bờ xua

Vào mùa hè năm 1853, chàng
lại tìm về chồn cừ, nơi đã
phát hiện một mồi tinh thần-
thất hư tước của thể-kỳ.
Nhìn lại cảnh cừ, lòng chàng
không sao dâu được về bơi-bơi,
chua xót. Chàng đi hàng gió-
giữa đam người nội-đủa cùng
song gió mà đong như không
trồng thấy một ai. Chàng lại
lắm đâm dòng nhìn cảnh Trou-
ville đối khác, mà không sao
tìm lại được cảnh xua, nơi
ma buội thanh xuân chàng đã
phù hằng gió để mo-mạng. Cả
lứ quan Bellevue, nơi mà ngày
xua Elisa cùng chàng đi & trở,
giờ đấy cùng mất hân về âm
cũng.

Chàng đi ngang quân trò
da bao lần, dù chỉ là để nhìn
lại song cừ nơi nàng một sáng
kia đã để tóc bay theo lân gió
thoảng.
Oi! biết bao kỳ-niệm! Biet
bao chuyện xua giờ chỉ còn
trong ký ức l!

Mười bảy năm sau, mồi tinh
xua tướng chàng như là đã
ehơn lấp đi ngoài chỉ trong
giây phút lại bừng lên đủ-dôi
nur phong ba bao tác.

Trong lúc đó, tình cảnh của
Elisa lại càng thê-thầm hơn.

Công việc của chúng nàng
da bắt đầu lớn lên. Không thể
sống nơi ở Ba-Lê, cả hai đều
nhau về Đức. Được biết chờ ở mới của Elisa, Gustave dự định một chuyến xuất ngoại để mong tìm gặpàng. Hoàn cảnh không thuận tiến, Flaubert dành phải đổi mai ngày lên đường.

Chắng và nắng

Mùa thu năm 1864.
Hoàng hôn đã rơi trên biệt thư Croisset, nơi Gustave Flaubert từng làm nơi cư ngụ nhưng phút không đưu lệ phương xa. Lúc ấy chẳng đâu là một người tuổi đã chín mươi. Với bốn mười bốn tuổi, nhưng vi quá lo âu về sinh kế, quá mệt mỏi về tình thân, nên trong Flaubert quá là già trước tuổi.

Chắng sống độc thân trong biệt thư Croisset như một tu sĩ an mình trong an vàng.

Chiều thu ấy, chẳng dâng mại mất viết một đoạn tiêu thuyết thì có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Lúc đầu, chẳng kinh cần người mất lên vi ở nơi thanh tĩnh ấy ít có ai đến quây rầy chẳng cọ. Lâu lâu chỉ có đứa cháu gái thân yêu mới đi vòng gie đến thăm

chắng và với cô gái ấy, chẳng kinh he có lời gì để oan trách.

Cửa mở, nhưng không ai bước vào phòng.

Người mở cửa vẫn đứng ngoài thêm.

Lúc đầu, Flaubert ngồi là chỗ chầu gái muốn phà chẳng, nên chẳng chờ đợi và phút trở lại... cümle như xuống bàn châm chữ viết.

Có tiếng chán người trên vàng, chẳng người mặt lên. Tim chẳng bừng như muốn ngừng đáp. Người đang đứng trước mặt chẳng là một thiếu phù rát depot với đối mặt buồn như vẫn cơ. Chẳng làm bấm:

— Chính bà độc ư?

Hoảnh như nhau yên lặng, cảm xúc không thoát nên lời... Elisa đến đây bất ngờ quá... Làm sao
VÀN HẢO G. FLAUBERT

nàng lại có thể đến mà chẳng
không hay biết gì cả. Giữa lúc
dó, chẳng nghe như vụ-trụ lang
im hân... Chàng hoàn toàn đang
sống dưới sự câm dùng không
cùng...

Rồi chính nàng tiến đến, đùa
dàng lấy tay đặt lên vai chàng.
Chàng lẩm bẩm một câu:
— Hơi ơi! Sông bao lâu
nắm là đề có phüt này thôi ư?
Nàng nhẹ nhàng đáp:
— Phải, Sô di trước kia em
không làm gàp chàng, chỉ vi em
e rằng chúng ta sẽ đau khổ hồn.
Lúc ấy em biết tình ta là tình vô
vọng và càng gần nhau là chỉ để
gây phien muộn cho nhau. Đù
thơ, em không làm sao tránh khỏi
duc vong nó bất buộc em phải
gặp anh một lần cuối cùng, dù
rằng đề rồi phải xa nhau mãi
mại. Em muốn là lúc xa nhau,
ta sẽ giữ được một mối tình sau
dăm.

Flaubert đứng đây rồi cũng
Elisa, chàng bước ra vườn.
Tiếng chấn hoá rào rào trên đâ
sôi. Giữa sự im lặng của buoi
tơi, nàng bao chàng:
— Đợi ta đã đau khổ nhiều
quá rồi...
Những ngày ra lệnh, mặt trời chưa lên hẳn, nắng đã với vàng đôi giác, không quên cất tiếng chàng một vài lời tốt.

Đây chàng ơi! Tâm hồn em đây! Nó sẽ theo chàng mãi mãi bắt chập không gian và thời gian.


tin tức giữa Elisa và chàng

bật hận. Nhiều phen chàng cơ tim hiểu tại sao Elisa lại chọn mình trong yên lặng, nhưng chàng không sao hiểu nổi. Việc gì đã xảy đến cho nàng? Hay là nàng đã quên chàng sao đem tự hiện cho chàng xác thân? Hay là nàng quá khổ hàn vì đâu sao nàng cùng trở thành một người dấn - bà thật - tiếc với chàng?

Flaubert không làm sao hiểu được...

... Chỉ biết là vào tháng chín năm 1831, tại phủ Illenau một đoạn phụ nữ sập hàng đến dao trong một cơn - viên kin cơn cao - trung. Trong số phụ nữ ấy có một cư gia đổi mặt như hết thân luôn luôn nhìn về cái xa xôi, miệng luôn luôn khằng khểnh một lối nào. Cư gia ấy chính là Elisa một người
dàn bà bij Dĩnh Mếnh hát hũi cho điện mờ cát trị nhơ, mặt cát trị knhơ. Sắc đẹp ngày xửa giờ còn gì nữa?

Bao nhiêu đau khổ đã biến cảnh hoa thiên-hương xửa thành moet con người thưa của xã hội, song nhớ moet nhà thương dien, chết cùng trong nhà thương dien.

Chi-tiết thế-thảm này làm sao Flaubert biết được? Chỉ vì chàng đã chết trước nang vài năm, chỉ vì chàng đã chết trước khi nang hóa dien hóa đại.

Đợi với mỗi tình vô-vọng và cùng là duy nhút của đời chàng, Flaubert dễ lại rất nhiều bực thứ tôi bày tâm-su-u-uất. chàng đã viết:

Tuồng-lai của ta là một sự mơ-mê, không hề có lấy một giấc mơ hằng cha bằng những ngày xa xueba, khi mà ta sống trong huy-hoảng; khi mà ta như tâm trọng hoai vọng rực-ro. Trên mâu sắc quang mình ấy, kia là muôn cảnh tay cửa những bóng ma than yêu đăng vậy. Nơi bắt lên trên cả, là ngưới, phải chinh là ngưới đổi, thành-pho Trouville khôn năn của ta oii.

4 CHUYENT LÀ BÊN MY

Việt Cânh Sát Trưởng John Brueke, giao su dầy lại xe hoi ở các trưởng tại thành-pho Philadelphia (Hương-k) đã tấm nâm nay, vửa bị phát và bị dủi với ngưới ta vửa khám phá ra rằng mọi nấm nay ông lại xe mà không có bằng "Permis ".

B. T.
MỘT MÙA ĐÔNG

Đời mất em lặng buồn
Nhìn thơi và chẳng nói.
Tình đời ta với-với
Có nói cũng không cùng.

* *

Yêu hết một mùa đông
Không một lần đã nói ;
Nhìn nhau buồn với-vôi,
Có nói cũng không cùng.

* *

Trời hết một mùa đông
Gió bèn thêm thôi mái ;
Qua rồi mùa âm-át ;
Đàn sếu đa sáng sông.

THÁM THỂ HẠ

Em ngồi bên sống cửa.
Anh đứng dừa trường-hoa ;
Nhìn nhau và lệ úa
Một ngày một ngày xa.

* *

Đây là giật Ngân-hà,
Anh là chim Ô-Thực
Sẽ bắt câu nguyên-vốc
Một đêm một lần qua.

* *

Để mặc anh đau khó,
Ai-an giờ tên sô,
Khép chặt đôi cảnh sống,
Khép cả một tâm lòng.

* *

Em là gât trong sống cửa,
Anh là máy bốn phương trốl.
Những Ảnh Thiê身高

Anh theo cảnh giờ chới-vời,
Em vẫn nằm trong nhưng-lửa.

Em chỉ là người em gái thất,
Người em sau mộng của muôn đời
Tình em như tuyệt giảng đầu nứt
Vắng-vặc muốn thư nếtiguous-côì.

Ai bảo em là giàu nhân
Cho đi anh đau khổ.
Ai bảo em ngồi bên cửa sổ
Cho trong-óu nở thì-nhân?

Ai bảo em là giái nhân
Cho lẽ tranh đến xuân,
Cho tình tranh trước ngõ,
Cho mong tranh gió, chiến?

Ngày hôm tiên-bặt buồn say đắm
Em vẫn đưa nó uống rượu say.
Em có biết đầu đời vụng lênh,
Lạnh buồn như ngọn gió heo may.

Mỗi em dường sắc mặt như troi,
Đốt mà hong em chum nụ cười
Đởi mắt em say mặt sáng lan;
Tran em để lòng lần tóc rỗi.

Tuy một em uống lòng anh say,
Lờ em càng nói cùng chưa cay.
Anh muốn von em đừng nói nữa,
Lệ buồn sẽ nhỏ trong đêm này.

Hãy xếp lại muốn vào dân-âi,
Đừng trách nhau, đừng ai-ngắt nhau.
Thuyền yêu không ghé bên sau,
Như đến thiêu-phục bên lâu
không tráng.
Hãy như chỉ ít sao bằng bồng mạt,
Để lòng buồn, buồn mỏi không thấy.

Luu-Trong-Luu


Luu - Trong - Luu cũng viết những bài tình thơ. Tình của thi-nhân mo-mo măng - mảng, thâm-thiet như tình-câm của

Thịnh-nhan đã bắt gặp một mối tình đâu ngày-thơ nơi hoa trên khóe mặt:

Đôi mắt em lẳng buôn
Nhìn thời và chẳng nhớ.
Tình đôi ta vô-vơi
Có nót cùng không cùng.

Chàng đã gặp Nàng vào một mùa đông, và suốt một mùa đông, họ chỉ nhìn nhau buồn vô-vơi. Đó là một mối tình cam, vì họ nghĩ: "Có nót cùng không cùng". Mả cần gì phải nhớ dữ? Khoe mặt lặng buôn của Nàng chẳng đấy nòi rát nhiều rồi ư? Những cái nhìn trong im-lặng chẳng đắc cơm-mờ rát nhiều rồi ư?

Yêu hết một mùa đông
Không một lần đà nót;

Nhìn nhau buồn vô-vơi,
Có nót cùng không cùng.

Trời hết một mùa đông
Gió bên thêm thời mắt
Qua rõ mùa an-áì:
Dàn sâu đã song song.

Thế rồi mùa đông đã tàn, mùa an-áì đã qua, mà giai-nhan và thị sĩ vẫn kểuya trường hoa, người ngồi bên cửa sò. Họ vẫn im-lặng nhìn nhau, nhưng lần này trên khóe mặt lại long-lanh ngắn lề. Giữa họ, đương như có cái gì ngắn cách. Họ vẫn ngồi đó, đứng đó, nhưng cả hai đều có cảm-giác như "một ngày một cách xa". Tình cảnh ngang-thái
Những áng thơ hay

ấy khiên thí-si nghi đến câu chuyện binh-tinh của Chức-nữ và Nguru-Lang mỗi năm chỉ được gặp-gọ nhau một lần vào đêm Thiết-tích. Thi-si không đảm cho mình là bậc trí-thiên và nàng là cháu của Thước. Đế; chang chỉ khiêm-tốn với mình như con quả đồi đã bắc cầu qua sông. Ngân đê cùng nàng ơn ở cùng nhiệm kia có

kuację nhưng hat mura ngâu của đổi kẻ chung-tinh.

Em ngồi bên sông cửa,  
Anh đăng đưa trường-hoa;  
Nhìn nhau và lệ ứa  
Một ngày một cách xa.

★

Đây là giát Ngân-Hà,  
Anh là chim Ó-Thuốc  
Se bắc cầu nguyên-uóc  
Một đem một lần quạ.

Những mồng văn là mộng và  
chàng chẳng bao giờ được làm  
chim Ó-Thuốc. Dâu là thì-nhanh,  
chàng văn không thể thoát-ly  
dược thúc-tế. Trở về với thúc-tế, chẳng cảm thấy đau-khó, khi.  
doi cánh song kẻp lại như kẻp  
cả một tăm-long. Cái gió ngần- 
cách giữa Chàng và Nàng? Đời  
hai biệt hai một con đường gió mây và những-lya.  
Chàng là mây bồn phượng trời;  
Nàng chỉ là ca trong ngồi bồn song  
Mây mái-mái choi-voi  
theo gió; Nàng mái mái nằm trong những ấm lụa  
èm. Máy nhìn Nàng qua song cửa; Nàng nhìn  
mây phủ-dài khắp phượng trời.  
Có bao giờ mà chịu đựng lại  
trên một cánh cửa distrai nhìn nhìn lưu-luyền của giai-nhân?

Để mặc anh đau khổ,  
Át-an gió lận số.  
Khép chặt đôi cánh song;  
Khép cả một tăm long.

★

Em là gài trong song cửa,  
Anh là mây bồn phượng trời.  
Anh theo cánh gió choi-voi,  
Em vẫn nằm trong những lụa.

Em chỉ là người em gái thời,
Người em sầu môn của muốn đôi.

Tình em như tuyệt giằng đâu nụ
Vàng-vàng muốn thu nết tuyệt-vơi.

Muốn tìm cái đẹp tuyệt-dời, thi-nhan vần không thoát khỏi cái dau-khô vì yêu. Tuy muốn thoát-vực, đói khi thi-nhan vần vông mùi tực-lụy. Thi-nhan vần rung cảm những cái rung cảm của con người, và cũng nhờ vậy mà sự rung cảm vua thi-nhan mới có giá-trị đỗi với con người. Ói range-ruốc trong tình-trường, người thì thường hay bồ thùa cho số mênh. Lời của thi-si Chu Mạnh-Trinh ngày xưa: "Cho hay danh sì, giai-nhan cùng một kịp hoan-ghiêm năng nô". Thất đa nói dung tiếng nói của thi-si họ Lưu ngày nay:

Ai bao em là giai-nhan
Cho đồi anh dau-khô.
Ai bao em ngồi bên cửa sổ
Cho prova-vitu nô thi-nhan?

Giải

Ai bao em là giai-nhan
Cho lệ trận đêm xuân
Cho tình trận trước ngô
Cho mong trận gội chân?

Cái phảm-túc của thi-nhan — và cũng là sự rung-cảm chân thành của con người — được thể hiện rõ-re nhất qua những cuộc chia ly, tan vô. Chính những sự
kiêng muốn thứ ấy đã khô
người cảm phong-phalt cho người
thơ. Cho nên ngày tiên biệt,
chàng cảm thấy buồn say đắm;
nhìn mối nằng nhạt rụt mà
cảm thấy như lòng mình say.

Chàng muốn thi-vi
hoa tình yêu dê nó trở thành cái
ĐẸP. Chàng Saul, chàng muốn
thi-vi-hoa cái sau

Hãy xếp lại muốn vấn án-ái,
Đừng trách nhau, đừng ái-ngạt
nhau.
Thuyên yêu không ghé bên Saul,
Như đên thiếu-phụ bên lâu
không trăng.

Duôi ngời but tài-hoa của
Lưu-Trọng-Lụ, YEU và SÂU
là hai cái ĐẸP song hành. Tình
yêu là chiếc thuyên mà sau tự là
cái bên. Thuyên không ghé bên
nử lâu đem thiếu bóng trăng,
còn gì là đẹp là thơ! Thật là
một lời so-sánh ngô-nghinh và
quyên-rũ la-lúng.

- MỘT MÙA BỐNG - là
một bài thơ tình lãng-man.
Có một năng-lực truyền-cảm sầu-sắc
một nhạc-dịu uvwèn - thuyên,
phong-thỨ và cùng. Tiếng thay
mâu sạc lãng-man của nó chỉ là
mâu sạc của một thơi-đại đã thưa
về đì-vảng. Ngày nay ta không
thể bi quyên-rũ theo thi-si:
Hãy nיע científ sao bàng bàng
mất,
Đề lòng buôn, buôn mãi không
thật.

THÂM THỂ HÀ

TRỌNG - TÀI

Cụ Tý, 6 tuổi, con một ông trong-tài bóng tròn, bão với bạn nó:
— Ba tạo không biết đâu bồng. Ông cứ chạy theo quá bồng hồn mà
không dã dgree một cu náo hết.

B. T.
(Tiếp theo P.T. 31)

* NGUYỄN - VỸ

Về tình cảm, có thể nói tổ quốc rạng sông dòng Vân Thi-Si Tiên diệu lang mạnh nhưng không truyền lạc, không bị đối sòng bè-bội làm cho con người hư hỏng, vợ tự cách cá nhân cũng như về tình thân hay thể-chất.


Một bài thơ, một quyền truyền của các anh ấy phần nhiều là dấu giây mối nhơ của những gập gốm và -nhiên, mà chính họ cũng không ngờ. Tần-Ngọc của HUY THỌNG, Thành của NHUỘC PHÁP, Mông-Hoảng của VŨ-BINH-DY, Tuyệt-Anh, của LAN-KHAI, Angèle của TCHYA, Lan của NGUYỄN TUẤN v.v... và v.v... đều là những nhân vật xinh-dep tuyệt trần, mà người ta chỉ có thể gắp được trong Văn-chương mà thôi, vì họ lồng lẩy như Tiễn, ao-huyền như Mơ, rực-rỡ như Sao, vì họ là hình-ảnh của Văn-Thơ, và họ chỉ có thể là những người yêu của Văn-Si Thi-Si mà thôi. Đến khi chảm phá các khía cạnh của thực tế, các cuộc tình duyen kia dù phải tan vô, nhưng lòng đáng yêu kiều của ai ai, nu cười duyen đang, đói mất mong huyền, vẫn còn mãi mãi trong Thi-Văn của Thời-dài.

Các bản cử tin ràng đa số các nhân-vật phụ-nử đáng yêu nhất mà các bản gặp trong các quyền tiêu-thuyết của thời Tiễn-chiên
và trong những bài thơ ru duồng thơ ấy, đều không phải do ngộ bút của các Thi-Văn Sĩ theo đất ra đâu. Các hình ảnh điểm-iê-kia hiện trong nét chữ, trên văn thơ, là bởi Thương-Dé đã đặt họ vào đây, để cho nhà Văn nhá thơ, trong giấc mơ say huyền linh của Văn-nghệ, nhìn họ mà ca ngợi những cảnh đẹp trên trần ai, và cùng nhìn họ mà than khóc những đau khổ của loại người, những doài-doàn bi-thuởng của xã-hội.


Hậu quả là sự xuất-hiện thế-hề Văn-sĩ Thi-sí lãng mạn giửa
VĂN SĨ THỊ SĨ TIỀN CHIẾN

hai Thế-chiến.

Lăng man trong Văn Theo, lăng man trong tử-tuồng, lăng man cả trong đời sống tình-thần và vật chất của Văn-nhàn.


Trừ một số rát hiểm trong đó có HÀN-MẠC-TỤ & miên Trung-Việt, còn thì hầu hết lăng Văn & Hà-nội thời bấy giờ đều là những người có gốc Nho-giao và Phật-giao.


Hai chữ "Lạng Văn" rát là thông - dung thời bấy giờ, "lăng" chính là ngư y đại-gia-dinh, y-nghĩa anh em than-thuộc.


thúc của họ cùng chẳng hơn ai.

Về việc biểu sách cũng thế, Mối khi một bạn lăng Văn vừa xuất bản một quyền sách, thì hầu hết các nhà văn nhà thơ đã quen biết nhau và thân nhau, đều nhận được một quyền sách tặng. Ít khi đó nhà xuất bản biểu. Chỉnh tác-gia viết lời tặng đăng hoảng thần mạt, tran-trong kỳ tên, rồi mới nhờ nhà xuất bản gửi đến tận tay các nhà văn. Vì thế, một quyền sách ra đời, là được anh em sỏt-sống giới thiệu ngay và được nhiều báo nói đến, phê-bình, khech-le.

Lời biểu sách mà giới đến các báo, với mối một con đâu dòng: "Sách biểu - chú không có một lời để tang an cần, không có chú kỹ của người giỏi tăng, là một hành-dộng kem lệ đến văn hóa của vài kê không biết tự-trong như người ta thấy hiện nay, tuyệt nhiên không bao giờ có trong thời Tiền-chiên. Và các nhà Văn của các nước văn-minh tận tiến cũng không bao giờ tăng tác-phẩm của mình theo kiểu đó.

Trong các hyp-dòng xuất-bản giữa tác-gia và nhà xuất-bản, đều có ghi rằng ngoài số tiền bản-quyền, tác-gia còn được một số sách đạt biệt không dưới 100 quyền, để tặng các bạn lăng Văn và các thân hữu.

Thường thường số sách tặng này đều được in trên các loại giấy đẹp, glace, surglacé, verge baroque crème, alpha, impérial Japon, bouffant, v.v..."


Rồi ngày hôm sau chính các bạn ấy niêm - nói giờ - thiếu nó với công chúng.
Đặng - Thúc - Liendleng
(1867-1945)

MỘT BẠC TIẾN PHONG

trong làng báo Sàigon

(Tiếp theo P. T. số 31)

* Đặng Công Thắng

Đặng - Thúc - Liendleng, Trúc-Am, năm 1890, đời biệt hiệu là Mông-Liendleng.

Ban đầu, trong các thi-văn của Mông-Liendleng ta đều thấy những tiếng chuyện cánh-tính, khêu-gợi, so-sánh và nhen-nhüm lại bò lụa nhu-giao và máu trung-nghĩa có-truyện của dân-tộc Đại-Nam.


Trước kia, nhờ làm lần ra Bắc,


Đặng-Thúc-Liệt


Mới có 39 tuổi đâu mà lại còn thửa như sông và học-thức yếu thấm. Đặng-thúc-Liệt đã rõ căn khôn cần-chẩn... và thao lâu kế-hoạch xuất xứ... Bây giờ Liệt quay theo nghĩa y-dược mà lập một tiệm thuốc Bắc đạt hiệu là "Phúc Hưng Đông" trú tại đầu cầu sạt lang Vinh-Phước, thành-phố Sa déc; một thời gian sau, Liệt phó thác tiệm ấy, và chúc mẫu vươn đạt và năm đưa con thơ cho người yêu hiện, nhủ-danh là Nguyễn Thị Nhơn- Xách và-ly đi chỗ và làm thuốc, khi thì Liệt dạo khắp luc-tình, khi thì thấm viếng có-dō Huế và Hà-Nội.


* VĂN - NGHỆ VÀ TƯ - DUỘNG TINH-THẦN

Trong các giới Việt-Nam, 50 năm về trước, vì tôi đâu mà chẳng nghe cái tất hào-hoa phong nhã của cụ Đặng-thúc Liệt, ông già Ba-Tri số 2* nơi nghiệp cho "ông già Ba-Tri số l" đa ra Huế làm náo-dộng triều-dinh để xin an-xá cho thư-khoa BÙI HỮU NGHĨA bi vua bất tổi. Trong giới tài-từ phong-luở, mai mai có tiếc ngầm:

"...Họ đồn Đặng-Thúc-Liệt chat quá lỡ..."

"Có hay không ? — Giả ngố đó mà thớt !"

"Gậm bao lâu song söt trên đôi ?"

Nhìn họa đất, chợt đi, kéo xuống !

Nhưng trách-nhiệm chờ nên bỗ luồng,
Đặng-Thúc-Liêng

Dức-tài rèn đếm công-hiện nhân-dân.
Làm sao cùng giữ tình-thân,
Có giải-trí ấm, mảnh mới tôi lì

Sau khi chấn-chinh hát-bội trong cái rạp hát mà Liêng rủ trí-ambil Lâm ra ở làng Vinh-Phước, tỉnh Sa-déc, Liêng mới sáng-kiến áp-dụng nghệ-thuật đồn ca Trung Nam mà diễn-kịch, sau này gọi là hát cải-lương.

Kết quả là anh André NGUYỄN VĂN THANH bất chước lôi cải-lương ấy trong gánh hát xiếc của anh cùng lập ra ít năm sau tại thành phố Sài-déc. Rồi dó, mỗi ngày lẫn các gánh hát của THẢY NẤM TƯ & My Tho, VĂN HÌ BAN, HUYNH KỲ (chó dào-tạo chi Bây Phùng-Hạ) v.v... kế ra chẳng hết.


*


Nam 1931, thân phụ chúng tôi xin được phối xuất-bản to bảo hang ngày nhân-dé "Việt-Dân-bào."


Đến năm 1941 Nhựt - Bồn chiêm cử Việt-Nam; tay sai của chúng cố-gàng o-bê các phần-tử cách-mạng để kề nên cho chúng hòa-môn cái mong xâm-lăng Đông Nam Á. Biết rõ tham tâm độc hiềm của thân dân Thiên Hoản-Hiro-Hito, thân phụ tôi già vô bệnh tật để tránh trông lợi dụng ấy.


Tóm tắt các kỳ trước

Vào năm 2000, một Thi-hào Việt-Nam nhăn nhăn và nghe hai tre nõ nó trở chuyển khi chúng suối nàng làm sống lại một xao bướm, tìm ra lẽ sống mới của lời ngợi.


Chính-phủ các nhành thơ cua các nước được thành-lập. Một vài văn thơ được gỉi ra chiến-trưởng cuội cùng làm tất im tiếng sung...

Việt-Nam được coi như Trung-tầm của cặp sống mới.
Gỉa khuang cảnh ấy, cố hai kể yêu nhân.
Nàng tên Văn. Chống tên Thi...

P.T.
VÃ N là con gái út của thi-hàoyal Nguyễn-sắc-Xuân mà trong hồi trước ta đã thấy.

Hôm ấy Văn đi giặt lụa bên suối. Con Thi đi tìm từ thơ bên một rừng mai ngan-ngạt trường não liễu với chân trời. Nàng đi giặt lụa chính vi trong thấy chẳng tha thẩn đi tìm từ thơ. Chàng đi tìm từ thơ vi biết nàng thường lệ vẫn giặt lụa bên bờ suối.

Cả hai cùng đã nhìn thấy nhau.

Nàng Văn e thẹn, khẽ chớp mắt, gò má đỏ bừng.

Chàng Thi, lòng truai xao-dong, hài vân ngập ngừng trên lớp cỏ non. Họ, tinh trong như đà... nhưng chưa tiến đúng lối. Thi ngọn suối chảy róc-rách, lần gió lướt trên ngan mai, con chim nhò súc rích trong bụi tầm xuân, chiếc lá run mình trên nhánh cây càng sửa đã nổi lên dìm họ.

Gắt cả đều dòng tình tạo nên một không khí thâm-tiên, vun đắp cho đôi lũa yêu nhau.

Và họ đã yêu nhau.

Thi ngày-ngắt, khẽ cảm lấy tay nàng, mà tường chúng như vửa nàng lên một cánh mai, Chàng thi-sĩ trẻ tuổi của cái «nắm hai ngàn áy, ngơ nằng

là một hồn hoa vừa hiện tương.

Thần tử chớt này sinh trong một phút xuất thần. Thi thì thân bên tài năng, như ngôn gió thì thầm lướt trên những trộm mai trảng. Mỏi lơi chẳng nói ra đều là những văn thơ cảm túc.

Văn, đê mê, trưởng như chẳng là chiếc búơn phong tình đường làm xao động những búp hoa non trong lòng nàng. Nàng khe hé môi hô hấp tung lôi thơ của Thi như con buôm hùt từng giọt mật trong nỗi hoa, như cánh hoa non run rẩy hưng lạy từng giọt sương buồi sớm.

Ho rúng rung chia tay, mà anh mặt cùng đã hẹn họ tái ngộ.

Bủi ấy nàng Văn than thở về nhà.

Nhà thi hào Nguyễn-sắc-Xuân đường ngồi đọc âm bên khay trà quyền ngắt hơi sen.

Văn cười đầu chào cha, toan đi chẳng vào trong nhà.

Thi-hàoyal Nguyễn-sắc-Xuân hong gọi giật nàng lại.

Nàng Văn mặn-mặn tâ áo, cười đầu.

Thi-hàoyal Nguyễn-sắc-Xuân nghiêm giọng:

— Nay Văn, con mời ò đầu về?

Văn thưa:
NGUỒI THO XUẤT HIỆN

— Con vừa giết lừa bên suối!
— Ú nghĩa! Ta anh không nhìn thấy máy tâm lừa còn đấm nước suối trên tây con. Nhưng, sao ta vẫn thấy con có một vẻ khác lạ ngày thường... Ú, chẳng có lẽ ta nhầm... Rõ ràng từ người con còn có quyền cả một chặt thòng thơ. Chặt thơ cháu ngọc Văn, con ime nổi trực cho.ta nghe! Vì đâu mà có chặt thơ thành cót ấy! Không có lẽ đó là hương thơ của núi rừng, của suối, của hoa cỏ. Hương thơ ấy thật phải phát - xuất tứ con tìm con người; vị nổi nghiêm đại tình người...
Nằng Văn sợ hãi. Quả thật chưa nướng đẳng là một thứминh chư của thơ.
Văn ben khép nep kể rõ tình đâu, lại không quên đọc lại những văn thơ của người thơ trẻ tuổi.
Ong già vượt râu lăng nghe, đâu gà giữ bèn khỏi trang ngạt.
Khi Văn đọc dứt, thì hào Nguyễn-Sắc-Xuân báo nằng:
— Người này quá xứng đáng với con. Trời sinh ra người đẹp tuyệt sắc là данh để cho thi nhân chở không phải cho phong ông trời, chỉ ham danh, chuộc lói.
Người thơ xuống trân là để làm cho cuộc đời bỏ ô troc. Người dẹp sinh ra là để gây tự cho người thơ.
Từ muốn kiếm trước giải nhất với thì sĩ văn là có trải duyên.
Ta cho phép con mơ chẳng đến đây cho ta hối kiêm một lần. Ta muốn làm đạo với một nhà thơ trẻ tuổi để được biết thêm tình ý của họ. Người này, xem trong cơ cach thơ văn, có thể là sự giả của những nhà thơ thế hệ mới đây. Thơ không cầu chập khuôn phập, phong tưng mà kỹ luật, nhưng mà tốt, mà mạc mà không phiêu lưu, dứt khoát mà tự - tin, tôi đây mà lại sáng sớm, là bồi ý thanh, ý thanh thì tự thanh. Còn nhạc thơ thì tự trong lòng dấy dớ vòng như một dòng gió nhẹ chỉ lướt qua soi giây dân. là đủ thấy lên được âm thanh. Văn dấy dấy từ bốn nam muội, nam trước các nhà thơ nước ta đã nhiều lần bàn tôi, Có lẽ ngày này về đây mới giải quyết được chẳng?
Văn vừa mừng vừa thển.
Nằng quay đi. Thi - hào Nguyễn-Sắc-Xuân vẫn còn ngồi rung dãi ngã lại máy văn thơ...
(cốn nɛra)
Kỳ sau: Đổi lừa Văn, Thi...
CÔ GÁI ĐIỆN

TRUYỄN TÀU CỦA TỤ-VU ★ BẢN DỊCH CỦA VI-HUYỀN-BẠC

(Tiếp theo P. T. số 31)

XIII

THẾ rồi, tôi bưa đói, tôi bão với Hải-Lan rằng, thế nào tôi nay, Bạch-Tân cũng sẽ đi, cho mà xem.

— Có hồi lại tôi?
— Sao anh biết?
— Thế tôi cùng doan chừng như vậy.

Có vui về báo tôi:
— Thế, tôi nay, em sẽ giữ nguyên áo quấn và giả đồ đi ngụ, để doi Bạch-Tân, nhà.
— Không, không, e chớ làm như thế làm gì, vì e vừa mới khỏi bệnh xong, e chưa được khỏe hẳn, e cần phải đi ngủ sớm, tôi tin chắc ràng, tôi sẽ

PHỘ.THÔNG. — 32 85
CÔ GÁI BIẾN

theo đối được Bạch Tấn...
— Nhưng em muốn cùng đi với anh, cơ?
— Không nên, cơ phải ở nhà mà nghỉ, thì hôm, cơ ngồi tôi, cơ có xong pha với.

Hải Lan chẳng nói sao và tôi cho thể là cơ đã mặc-nhiên nghe theo lẻ tôi.

Nhung...
Vào khoảng mười một giờ đêm, tôi ngồi ngủ gật & ghẹ sopha, Hải Lan xứng goede, làm cho tôi bừng tỉnh; tiếp đó, cơ tiếng xe ra. Tôi vội-vàng đâm bổ xưởng nhà ga-ra. Tôi vùa nhảy lên ngôi trên đệm xe, thì Hải Lan cùng lang-láng leo lên, ngồi bên tôi. Tôi không có thè kịp để ngăn cơ lại. Tuy tôi nói:
— Hải Lan chờ nè di...
— Khờng, anh cứ để em đi với.
Chăng biết làm thể nào hơn, tôi đánh đống cơ xa lại, và mồm máy cho xe chạy vọt theo xe của Bạch Tấn.

Hình như nàng đã ứng chủng rằng chúng tôi đường dưới theo nàng, nên nàng cho xe phóng đi vun vút. Tôi cùng nhận vào căn ga, phóng theo chiếc, ở phía sau. Vọn chiếc xe của nàng khỏi họn chiếc xe của tôi, tôi phải nhận gần hết chăn ga, mối duei kip nàng. Đềm tôi như mức, tôi chẳng hề chủ ý tôi đường sá, mà chỉ nhìn vào chiếc đằng sau của xe nàng, mà cơ duei theo. Hai chiếc xe lao di như vù, như bao, trong vọng bả khóa đong-hô, và, lúc đó, tôi cùng chẳng còn nhớ, tôi đó là nơi nào, đường đó là đường nào?
Tôi chỉ cảm đau, cho xe duei theo chiếc xe kia. Chạy tôi một rưng cày, đánh loạng một cái, rồi chúng tôi lại phong lưu quanh ven bờ hồ, mặt hồ trong xóa như một phiền bắc lớn menh mong. Lần lần, đường lối cơ chừng như nơi lén mơ phùt một cao, tỷ thể mà, cả hai chiếc xe vẩn giữ nguyên tốc độ. Bồng, tôi vật nhân thấy cái cuộc thì dua nầy sắp sửa tiến tôi một sự nguy-nấp, vì lẽ, Bạch Tấn vốn đi có tinh hiểu thường, nên tôi càng tăng-gia tốc độ, không khi nào nàng chịu thua và cứ như thế, tai nạn cơ thể xảy đến bất cứ lúc nào. Tuy nằng lại giờ, nhưng hiện thời, nàng là một bệnh nhân, sự một mối cơ thể lầm cho nàng thật thơ, mà,
con đường này, leo dốc, lên núi với rất nhiều khúc gập chục chi, Bạch-Tấn chỉ sẽnh tay lại một tý, mà bao nhiêu trách nhiệm sẽ để hết lên dẫu tôi.


CÔ GÁI DIỄN

nghĩ tôi đó, tôi vùt trong thấy ở phía ta, có bóng người đóng đầy, tôi có ngồi lại, vừa đi, vừa gọi, sau, tôi chợt nghe rõ ba tiếng rên rỉ: «Cứu tôi với!». Rõ ràng tiếng kêu của một người con gái. Tôi rất đỏng đong nhận, không le Bạch-Tần lại còn kêu gọi được với một giọng trong-thơm như vậy. Tôi khi lại gần, tôi mới nhận ra, tiếng kêu cứu đó là của chính Hải-Lan Cố vừa run-rẩy vừa nói:

— Em bị ngã và cú thè, lăn suốt xuống đóc nuồi...

Toàn thân có đủ nhườm bún vầy cất; hai bàn tay có đủ rộng vành máu, y - phục có rách mướp cạ, và, có chỉ còn có mỗi một chiếc giày ở một bên chân. Không để cho tôi hỏi thêm, có chỉ về phía trước, và nói:

— Ô! đằng kia, Bạch-Tần ở dằng kia, anh mau đi cứu Bạch-Tần!

Theo phía trước của Hải-Lan, tôi bên tiền tôi chờ có một dòng gì lọt mở trong.
Tới gọi:

— Bạch-Tần!... Bạch-Tần!

Tiền tôi bên nẵng, nằng khe-khẽ lên ri và định nói, tôi lấy tay bit miếng nằng và bao nằng

cứ năm yên, dừng nói làm gì cho met. Nắng liên nhắm mắt lại một cách ngoạn-ngoàmen.

Tôi nhìn thấy vật máu loang trên tay aó nàng, nhưng may vẻ thường cùng nhẹ thôi, tuy máu ra khá nhiều, làm uột dắm cả cảnh tay. Tôi với vang xé môi-mành áo của nàng, để buộc chất chở thường-tích, cho máu khối chảy, rồi tôi bị xốc nàng lên trên hai cảnh tay và đi trở lại chỗ Hải-Lan ngồi. Tôi báo Hải-Lan số giây vào chân cho Bạch - Tấn, rồi tôi diu cả hai người bước cao bước thấp, lên tôi chỉ ở đâu của tôi.

Lién đó, tôi lại xế đi thằng đến một y-viên gần đây nhất. Ðầu và mặt của Bạch-Tần đều có may vết thương nhẹ, duy đủi bên hưu bi và phái khá mạnh, nên rất đối đầu như, nhưng không đến nơi gây xướng là may, chỉ trong vòng một thằng diệu-tri, là có thể vơ sự.

Trong khi thấy trước bàng bộ cho Bạch-Tần, Hải-Lan ngồi ở bên có chẳng nói, chẳng rằng, nhưng, khi cô nhìn thấy bộ mặt nhợt nhất, thật sắc của Bạch-Tần, thì cô không sao ngần
nỗi lòng, nên có rung rung dây mắt lệ. Bạch Tấn thấy thế, cừng cảm lòng chẳng đầu, vưa giọng ngân, giọng giái, vưa nắm lấy tay cô và nói bằng một giọng vô cùng thương cảm:

— Hải Lan, em thương chỉ đến thế kia à? Quả tình, chỉ đa làm cho em đau khổ quá nhiều vì chỉ...

— Chỉ đừng nghi thế, chỉ có lời gì đâu mà, chính em, em đã có lời...

— Tại vì em yêu anh ạ, phải không?

— Không phải hân thế...

— Chỉ hiểu rồi, em yêu anh ạ, và, anh ấy yêu em, chú gì?

— Em nhận thấy rõ ràng, anh ấy yêu chỉ, nên mới rủ em hết lòng phục thi chỉ, mà sợ dĩ tại em yêu chỉ nên anh ấy mới thành người yêu của em.

— Anh ấy là người yêu của em?

— Văng, cả hai chúng em đều vinh viễn kinhacje chỉ, mà.

— Thế, có phải em yêu chỉ hơn tất cả các cái khác, ở trên đời này không?

— Văng, em yêu chỉ hơn tất cả các cái khác, ở trên đời...

Bạch Tấn khẽ kêu lên một tiếng « ạ » rồi nhắm mắt lại, tự hào như tâm thần nâng đã được, rất đổi an ủy, vây.


Chỉ một lát sau, là thái thái Thetre-Lăng tôi nói. Tôi hết hối - rôi, chưa biết nói thế nào, thì Bạch Tấn đã kẹ cho bà mẹ nghe tình đầu tai nạn, dều có một điều, là ông không hề đã động tôi việc tôi đuổi theo xe của nàng, mà đến nói xây ra có-sư, nâng chỉ nói, nâng lại xe, đã gặp nạn và may có tôi đến cứu, thế thôi; thái thái rất đổi cảm khích đổi với tôi, nhưng, riêng tôi, tôi càng thấy tự thểNET cóc.
CON GÀ MÀI

Một bà mẹ đến có con gái điện đến nhà thuong dien:
— Thưa Bác-sĩ, con gái tôi, nó cứ bão rạng nó là con gà mái.
— Con gà mái? Có ấy bảo thế tự bao lâu rồi?
— Thưa một năm nay rồi.
— Một năm nay có ấy cứ trưởng mình là con gà mái, mà mất đến hôm nay bà một đứa có đến đây chửa bệnh?
— Dạ, với một năm nay chúng tôi còn nghèo làm chửa có tiền đi Bác-sĩ, cho nên chúng tôi làm chửa bệnh cho cháu bằng cách khác.
— Bằng cách nào?
— Dạ, cứ mỗi lần cháu kết “túc-túc... tạc l Túc-túc... tạc” thì tôi đưa cho nó một cái trúng cho nó ấm, thế là nó hết kết, và nó ngồi yên.


Bác-sĩ thấy vậy, liền bảo bà mẹ:
— Được rồi, bà cứ vể đi, và nhờ mỗi ngày bà đến đến đầy chỗ có một cái trúng.

B. T
Tình cơ hồn qua tôi gặp một cô có dính liu trong vụ "Luật", sẽ giã, cô cười sáng-sắc và kể kể về tôi như sau đây:

Tự-dung 'bạn gái bị hâm oan',
Chỉ tai lưu-sanh mây chu chẳng 1
Kim-cô, Á-Âu, xin thứ tôi:
Gái khôn ai chẳng kên chẳng sang?

Đâu phải vì tôi hâm bặc tiên,
Ngồi mơ biết-thư với buyn-din 1
Đâu thêm hào-nhão nghe-hỏi Mĩ,
Mà chỉ hâm chẳng ngồiрект bút-nghiêm.

Nếu bạn chăm-lo việc học-hành,
Tai cao, đức trọng, được thơm danh,
Hội ai, tiến-nư trên tran-thế,
Chẳng muốn trao chẳng cấp mặt xanh?
THƠ LÈN RUỘT

Trường chẳng thị-cử được vinh-quang,
Đêm hết tài-năng chiêm bàng vàng.
Nở mặt nở mày cùng xanh-xi, 
Nở tai nở mùi với bàng-quan!

Tôi chỉ urce mong có một ngày
Chàng làm quan Trạng Để đường-oai,
Trước bà, bến-vực bao có gái
Bị bồ bò mè chết đắm say!

Bộ vì thời buổi làm lưu-manh
Để dù trò gian bıp gái lành,
Bộ làm cơ nằng ham lồp vò
Cho nèn bị lốt sạch-sành-sanh!

Nào có để đầu, ơi bạn ơi!
Trời tru đắt biệt đưa thiên-lôi!
«Luật-sur» lại chính tên phù-thủy,
Mà bị bừa-mê lại chính tôi!

Thời-thế chẳng qua hồn-dồn mà!
Muốn hình vạn tương kia vênh-vào,
Để biết là đầu chẳng với ta?

Một lần trót đài, học thêm khốn,
Nhân-nhử ai ai hãy liều hồn!
Bảo kẻ xưng-hộ thân với thành,
Coi thương! Kêo trung lưu quan-ôn!

DIỄU-HUYỄN
Chuyện CÀ - KÈ

Anh Trung Hoa

* Tắng c著作权 ban ghien ruou Whisky.

Ở bên Anh, tại hải - cảng GLASGOW, vừa rơi một họa hồ hoạn hi hữu thiếu hụt cuales một kho chứa ruou Whisky. Có tất cả 55.000 gallons (mỗi gallon là 4 lít 54, vị chỉ 269.900 lít) bị chửi phuc lên như một biển lửa. Lửa ruou bốc lên cao tới 35 thước. (Xin nói : Lửa ruou, chớ không phải lửa tỉnh) làm cho nhiều người chết trong số đó có 20 linh cứu hỏa vị tận tủy nghề nghiệp, đa bồ mình với ruou. Có những kẻ chán đời, thấy ruou cháy đọ lửa mà chết, đường đọ đến ngày tận thế, với văng nhảy múa reo cuối l
Trái lại, những bỗm ghienes ruou "huýt-ki" chỉ muốn hãy vẻ chết trung thành với ruou !

* Buơm ruou Lý - thải Bạch.

lệnh ông không bằng cống bà, nhà vua cùng phải nghe theo người đẹp mà ghét theo. Lý-Bạch buồn chán muốn lên chơi trên cung Trăng, dem bậu ruồi túi thơ lên vì vẫn có Hằng Nga. Có lẽ ông muốn đi gặp quá mà thiếu đồ chREA có hào-tiên, nên một hôm đang uống rượu trên đê, nhìn ánh trăng dưới sông, ông tưởng rằng đã cùng nàng Nguyễn mật nhìn mặt, với và nhạy um xuống nước, Hằng Nga không gắp, nhúng, than ôi, giọng nước kéo luôn Thi-sĩ ho Ly xuống dây sòng với vua Thủy-tể!

Nhưng, Trời không mua, chể rằng:
« Văn-chương ha-giói rẽ như bèo l ». 

Tôi nghiên Thi-sĩ Tên-Đà phải gánh lọn về Trái Đất đây địa gió bụi, để cho bổn hâu-sinh chúng ta ngậm-nga chơi vậy !

Cô CON SÚR TÜR MO-MÔNG

Các bạn ơi, không phải riêng gì loại người mới có Thi-sĩ mo-mông不懈！ Loại sự từ cũng biết mo-mông vậy l ở Raguse (Sicile) vưa rồi có một con sự từ cái của gánh xeic no bồng dung sõ lòng đề đi lang thang trong thành phố. Thấy một cảnh nhà đẹp, su-từ ghé vào thăm. Trong nhà chỉ có một bà già và đứa bé con lên 2 tuổi. Sự từ có về mo-mông, không muốn hai bà cháu kia, mà chỉ ngửi các đồ đắc trong nhà. Thơ than ở đó đồ nữa gió, thì nhận viên gánh xiec mới vắc lui, vắc sưng sâu, đến đó mới có Sư-từ trở về chuồng. Nhưng cơ
nàng đã thót lên di-vàng năm ngũ, dối mặt lừa bắp-bưng lim-dim... Ai này để yên không dám phá giắc ngũ của Nàng Su-Tư.

PHÁP

★ 105 tuổi mà còn đi học.


co « hùng cấp » như Cụ vậy, Cụ ơi !

★ Bao giờ tận thế, hà « chi Điều-Huyền »?

Tông Tham Mưu Trưởng James Ferguson, phó trưởng phòng nghiên - cứu không-gian Mỹ, vừa tuyên bố tại Washington rằng Chính - phủ Mỹ đã quyết định đặt một căn cứ quân-sự tại cung Trăng.

Ngoài ra, trong một bài diễn văn đọc trước hội nghị Liên-Hiệp kỳ-sư Quân đội Mỹ, Đại-trưởng Ferguson còn nói thêm: Những nghiên-cứu tương-tư cùng đang được khởi-sự để đạt một nhà ga girà không gian (Space Station) cách xa trái đất năm ngàn dặm, để làm cái trăm đực đường lên cung Trăng. Có lẽ trái đất muốn thành quả đưa bờ, sáp nứt nẻ hệt roi, và đến ngày tận thế hay sao mà các ông đã lo tìm đường đi-cự lên .Nguyệt-duyên ?

Hên chi « bà Tú » nhà ta đã lo cứu-cuồng, chửa chi đã hối thấm « ông Tú » đường đi lên Thień-dàng ở đâu ?

Ông Tú chơi ac, cứ chi đường xướng Địa-ngục mà thôi ! Hà hà!
CHUYỂN CẢ KÈ

PHÁP

☆ Địa Thiên-Dương trên noc toa xe lửa!

Ông giáp Gino Pistarla, 70 tuổi, một nhân viên hào xa Pháp hồi hưu, chán đời, hối về quê, cùng muốn đi lên Thiên-Dương sớm, nên đã mượn dâu máy xe lửa để kết liễu đời mình. (Nghĩa là ông Cu đính nhỏ, chuyên xe lửa chỗ linh hồn ông lên Thiên-Dương). Ông dán dâu vào chuyên xe lửa tóc-hành Paris-Vintimille. Có lẽ chắc dâu máy xe lửa vi tinh dồng nghiệp (cùng dán "Số-stream đồ phế" với nhau mà hắt!) nên không muốn giết ông giáp, chỉ cần gây một cái giọt và hạt bẩn ông lên noc toa hàng nhl của đoàn tàu đang chạy ngon tròn, dể ông nam bất tình trên noc toa, mà chạy dâm để mà không chết!

Đâu tau cần gây l gì ông dè cảnh cáo: từ nay còn độc có một thun, cho cụ hết dời đi lên Thiên-Dương!

ANH

☆ Ông Giáo-su Ván-Chương độc dao!


Không dể một đem nó linh gác đã bắt gặp 30 tư nhân, đang cua, dác, dèo, làm chía khôa, giây mưu toan mở cửa vụng ngay. Thế là 30 tư—نعم bô, học sinh của giáo-su, vi học chưa thụ bai nên không vụng ngay được, mà giáo-su văn-chương lần này lại phải vào ở luôn trong khám lón!

☆ PA LAN

☆ Tờ di-chúc của anh ăn may.

Để khinh bi ngơi nghiêm khó, người ta thường mảng: Đồ ăn máy! Daniel một "đồ ăn máy", thường trực ở những nhà thờ tại Varsovie vuà chét vi dời và rút. Nhưng cảnh bình hết hồn khi khám phả ra sự lạ sau dấy: Một tờ di-chúc của anh! Tờ di-chúc của Daniel cho 36 người,
CHUYỂN CẢ KÈ

bạn nghèo được thừa hưởng gia tài của anh đã đành - dум được. Những kẻ được hấu đại thì được chia đất cát ở Bucarest và Varsovie, còn kẻ khác mới người hướng chung 2 triệu đồng Zlotys (chừng 400.000$ V.N.) đầu trong bình bông hoặc đường sắn gõ. Các bạn thấy không? Tự nay có thấy "ăn misery", đúng có khinh họa là "đổ án may" nò ra nhẹ!

Tam nang Tian: oanh lon

Trong thành phố Palerme, có tam tiên-nữ vừa vừa có, từ 18 đến 54 tuổi vừa "oanh lon" kích liệt chỉ vì cái nhau vẻ màu áo. Các bài lớn tuổi cứ nhất định cho rằng màu độ là màu đúng thời trang, trái lại các tiểu cô chaoi chaoi cương quyết cho màu hoa cà là đúng mới. Thế là một nỗi và một kia, hai phế nữ chiến - sỉ kích chiến bằng báo, bàng thanh tất. Bạo hai may cái áo ta tôi, và người có phần sự lại phi di "sốt" may tiên bị lờ đâu chạy màu với năm nhà thương l Xin can trước mấy bả mấy cô tiên-nữ Việt-nam đúng có "oanh lon", theo kiểu đó ở dưới Bô-na!

Chuyen tau hanh phuc


PHÁP

Tien nhuân but của ông Tông-Thông.

Cân lôi

Minh Quốc
răn the?
Bất tình hay bỗ cháp
lại ngày thơ, nghe vài từ
báo nói sắp đến ngày tận thế là bà
sợ cuồng quit lên, tương ngày
tận thế sắp đến nay mai thật lì Ba
không muốn thế vì bà đang
song trong tình yêu em đẹp tuyệt
với. Bà không muốn thấy những
bất ngờ ghê gớm để dọa só kiếp
nhan lao và tiếng hạnh phúc
ở Ba, như đã tà trong một
trang sách của Albert Camus...

8 giờ sáng chủ nhật, Bà nằm
dọc báo trong chiếc vòng tay treo
duôi bông mát hai cây lệ liễu
người về. Con mèo trong
"Mimi" ngồi trên bung bà, đàn
linh giọt hiu-hiu nhẹ nhàng, mạt
mê. Dưới chân bà, ánh mặt trời
dửa đón với bông cỏ bông lá. Ông
Tú ngồi nơi bồn bông gần đầy,
tăng tiu may khóm hoa hortensia,
và hoa pétunia rực rỡ các
cảm màu xinh đẹp.

Bông bả Tú cắt, tiếng thơ-thế
goi ẻng. Tiếng bả trong veo
mặt pha-le của vôm trời tươi sáng:

— Minh ơi!
— Oi.
— Minh có tớ báo ngày rồi
chưa?
— Chưa.
— Mấy bữa này Minh có báo
có thấy gì la không?
— Không.

— Trong báo nói quá đất sắp
dến ngày tận thế, Minh không
thấy sao?
— Tận thì tận lì.Anh còn mong
nửa đó.
— Thế thì hai đâu mình cũng
sắp chết queo đến noi rồi há?
— Úi, chết thì chết lì.Anh tần
thành lì.
— Mà trái đất sắp lộn tùng-
phân, bè làm ba làm bốn
mảnh, còn loài người thì chết rụ
hết, thật không hài Minh?
— Nhưng ai báo Minh thế?
— Trong báo nói đây nè.
— Nhà báo nói lão ăn tiền...

Hồi đâu mà nghe lì.
— Chớ không phải khoa học
tiền đạo được ngày tận thế sao?
— Khoa-học chẳng bao giờ
tiền đạo ngày tận thế. Trái lại,
khoa học cử tiền tôi mãi, tiến tôi
hoài, và người ta không thể biết
trước đến bao giờ nó mờ ngưng.
Còn trái Día câu đến ngày nào một
ngừng xoay, giờ nào nó sẽ bất
nürü trái sung chín rung xuống đất,
thì khoa học làm sao mà biết
dược! Hoa chẳng một cái tông-
giáo có cho ta biết trước đề
phòng-bi lo "cũu-văn linh-hồn"

— Tông-giao làm sao biết được,
hài Minh?
— Có Chúa báo.
— Chúa nào, lại Minh? Và
Chúa báo sao?
MÌNH GIÁC


— Chuyên dỗ sẽ có thật không he?

— Minh hối từ cười! Thật, hay không, chỉ có Chúa Trời biết, chỉ cái thẳng phảm phù tộc tự năm làm sao biết được? Anh chỉ kề lại cho mình nghe những điều ghi chép trong bộ kinh Tân Ước của Đạo Gia-Tô dễ thời.

— Thế thì trong Thân kinh có nói chung nào sẽ tỏi ngày tận-thế không Hà Minh?

— Khong. Trong Kinh Saint Matthieu, chương XXIV, 36, có nói rằng Chúa Trời không cho ai biết trước ngày giờ tận thế. Nhưng tất cả tin đỗ Gia Tô-giao đều tin chắc là ngày ấy sẽ đến. Đạo Tin Lành cũng tin như vậy. Đạo Hội-giao cũng dựa theo kinh Bible mà tin sẽ có ngày tận thế, chỉ khác một cái là Chúa của Đạo này là Mahomet đại diện của Chúa Allah tội cao, thế chúa toa phiên xử cười cũng chư không phải Chúa Jesus Christ, con của Chúa Cha, bên Đạo Gia-tô.

— Minh ơi, thế sao đạo này các báo thường nói là sắp đến ngày tận thế? Các báo còn cứu vào đâu mà quyết đoán như vậy?

— Có lẽ họ theo cái thuyết của Đạo Co-Dọc Phúc Lâm (ADVENTISTES) Đạo này tin rằng giờ tận số của loài người không còn báo xa. Họ vì dự giờ tận thế là đúng 24 giờ, thì dòng họ của Chúa đã chỉ 24 giờ kễm 5 phút. Theo sự phán đoán của Co-Dọc Phúc Lâm, các bom nguyên - tử của loài người đã chê ra, chính là cái điểm báo hiệu cho ta được
Một cảnh hoang tàn sau khi dòng đất
chờ ngày tận thế rất gần gui đây.
Anh có đọc quyền " Minuit moins cinq " (kém 5 phút đây nữa đêm)
dó là lỗi bảo-dòng cho loài người
dự bị gặp gặp theo vệ với Chúa
ekéo ngày tận thế không còn bao
ga.xa.

— Minh có tin không ?

Ong Tú hài một cảnh hoa Hồng
vừa mới hé nụ, đẹp và thơm
lắm sao ! Ong nương - niu nụ hoa,
dem lại bà Tú, vừa đi vừa nói :

— Không ! Anh không tin là
Thương-dề sẽ tan, nhân với
loài người đến như thế !

Ong nói xướng vọng, khê-
ghiêng mình trên ngọc bá, và
trao bà cánh hoa hàm-tiêu :

— Đây, anh tặng mình một
nụ cười của Thương-dề.

Bà Tú âu yếm nhân hoa, dưa
lên mủi người :

— Nụ cười đẹp quá, và thơm
quá nhắc ! OUCH và thơm giống
như nụ cười của anh Tú yêu
quý em.

Rồi bà dưa lại ông Tú :

— Minh kết hoa lên ngọc
cho em.

Bà ầu yếm hỗn vòng trân cáo
của chồng, rồi hỏi tiếp :

— Minh ơi, theo Minh, không
có Thiện-dàng và Đja-nguc thật

sao hà Minh ?

— Muốn có thì có, muốn
không có thì không có...

— Nếu như có, thì Thiện-
dàng và Đja-nguc ở đâu ?

Ong Tú chậm dìu thuộc hút,
từng-time cười :

— Anh rất tiếc là không thể
trả lời câu hỏi đó của em, vì lẽ
rất giản-dị là anh chưa có dip đi
du lịch đến thấm hai nơi ấy.

— Trong các sách Sư - Đja,
không có nói sao, Minh ?

— Thế thì hỏi Minh còn học
trường Gia-long, các cò giáo dạy
món Sư-Đja có dạy mình Thiện-
dàng và Đja-nguc ở đâu không ?

— Sách của em học toàn là
để thi Trung học đệ nhất cấp,
hồng có sách Sư-Đja về Thiện-
dàng và Đja-nguc, Minh à. Nhung
em nghĩ rằng sách của Đại-học
Bách-khoa thì có.

— Rất tiếc là anh không có
hoc trường Đại-học Bách-khoa.
Nhung anh nhờ mang-mang rạng
Thiện-dàng và Đja-nguc cố bơn
nắm nơi lan.

— O đâu, hà Minh ?

— Theo như các sách kinh
của Đạo BÀ-LA-MÓN, (Brah-
manism) thì Đja-nguc, gọi là
BHOUVANA, & dưới trái
— Niết - bàn là Thiện-dàng, phải không Minh?
Còn Địa-ngục gọi là NARA-KA, hay là NIRAYA, là nơi lần chết những kẻ phạm tội - ac trên trần-gian. Tồi nhận bị đủ thợ như - hình ghê-gớm, do bổn quỳ-sứ đầu trăm mặt ngựa, chim cút, ran độc, chó ngao, côi dăm, côi dã, bàn chòng, cura xe, vạc đầu - v, vv... có chứng 136 Địa-ngục và nhiều câu ngục.
— Còn đao Hội-Hội?
— Hội giáo (ISLAM) cũng có quan-niệm rõ ràng về Thiền đường và Địa-ngục. Theo Kinh CORAN mọi người đều chịu

— Ô Thiện-Dàng Hợi-giao, có rà gái đẹp để làm gì, hả Minh?
— Minh hối la dự hồn ! Có gái đẹp để yêu đương, chó để làm gì ! Được yêu đương thì cửa mà ! Trong kinh CORAN cho phép đàn ông lấy ba bốn vợ, Minh không biết sao ? Ô thơ-gian còn được lấy V1, V2, V3, V4, thì chúng lên Thiện-Dàng, Chúa ALLAH cho tha hỡ lấy vợ, đến V35, cùng được nữa kia mà !

Bà Tú cười :
— Chi mà la rúa !

Ông Tú không cười :

Bà Tú vế ông Tú dau diếng :
— Nỗi chuyen Thiện-dàng, Địa ngục khác cho em nghe di l
— U, thì bây bô cái tay ra đa ! Vèo anh dau diếng, anh làm sao nói được?

Ông Tú tậm tìm cười, nói tiếp:
là chó CERBERE. Chúa ngự
tén là HADÈS, có vọ
tén là PERSIPHÔNÈ, và anh lại dò
dề cho các người chết qua sông,
tén là CHARON. Trong ngự,
lái còn có 3 ông quan tòa, tên là MINOS, RHADAMANTE,
EAQUE... Minh có biết chuyện
càng Thi-si ORPHÉE lên vò
Địa ngự này để tìm người yêu
của chàng là EURYDICE không?

— Có phải tại vò có nàng dep
quá, bị chàng Aristée duối bất
nàng chạy tron, bị con rán đec cần
cái, phải không?

— Phái. Minh hay kể nốt anh
ghe xen có dùng không?

— Orphée nhờ nàng quá, bèn đi
xuông âm phủ, quyet bất người yêu
về. Chàng dem theo ọng sáo, vì
chàng thơi sáo còm hay hon Tiêu
lang ở bèn Tấu nưa lăn. Chàng
boi qua sông Styx, lên cửa ngự
bi con cho Cerbère 3 dâu 6 mặt
trong thay, toan vò chàng. Nhưng
chàng thơi ọng sáo hay quá, con
chó 3 dâu 6 tai nghe mè rói người
luôn. Orphée liên lên vò corro
người tìm gặp Euridyce. Nàng trỏng
thay chàng, mùng quanh, nhay tôi
bà có chàng và hồn thơi là hồn!
Chú ngự bằng lòng cho Orphée
du nữ người yêu về, nhưng với
một điều-kien, là chàng đi truc,
ng di sau, và chàng phải ra
dên khỏi cửa ngự mà không duéc
quây lại ngớ nàng. Orphée
vàng lói, nhưng vò ra tôi cứu
Ngự thì chàng quyjr lại ngò Eu-
rydice. Vì sai lói cam-kết dò mà
chàng không duéc dura người
yêu về, chàng mất luôn Eu-
rydice, tôi nghiệp quá l!

— Minh kể chuyện có duyên
lạ! Nhung có chữ mình nói “nàng
mùng quanh, liên bà có chàng và
hồn thơi là hồn” là Minh them,
chó trong thanh thơi Hy - Lap
không có nói câu đó.

— Ư thì em thêm vào cho vòt
át một chút cùng được cho. Minh
nói tiếp đi.

— Ô LA-MÃ, Địa ngự tên là
INFERI, còn những kẻ chết
xuông ở dò thì gọi là MÂNES.
Chúa ngự tên là PLUTON, có
vò là mú PROSAPINE. Nhung
hồn người chết (Mânes) tuy là bi
giam nhâ Địa ngự nhưng thu
hịn về tranh gian tham gia-dinh
bàn hữu, hoắc tham vò tham
chống. Người BA-TU thì cho
ràng linh hồn người chết sau
khi thất thơi ở văn-vò chung
quanh xác chết trong 3 ngày, rõi
den một tòa án, sau khi toa xự
nang nhé theo hồ-so của mỗi người,
vong-linh bi các u-hồn, lĩnh của
âm-phu, đặt di qua một cái căn
tên là CHINVAT. Đên dạy,
người có tôi nặng, bi xơ xuống hồ
sâu, tức là địa-ngự DOUZAKH.
MÍNH QÌ!

cho bốn quý sỹ DEWS ẩn thị.

Nhưng người hiện lãnh phục đức
thi được dân qua khoái câu, lên một
gốc cào là nơi Thiên-dàng GÖ-
ROTMAN. Theo người DO-
THÁI ở Cần-Dông, tất cả người
chết sẽ bị đưa về một thế giới tên
là SCHÉOL, là nơi an trí. Ông
dãy một thời-gian để được lý
chọn, rồi những người tốt được
tiến lên Thiên-dàng, CIEL. Còn
những người xấu bị xịn xích
tồng xuống ngục tên là GÉ-
HENNE, ở chỗ sai đói ở cấp
kiếp. Còn các dân tộc ở Bắc-Âu,
như THUY-DIỆN, NA-UY,
PHAN-LAN, ĐAN-MACH,
thì chia vư-trụ thành 9 thế-giói.
(Phật - giáo chia vư-trụ thành
9 tam thiên đại thiên Thế - gioi,
gồm có 1000 triệu Thời - gioi).
Trong 9 thế gioi của Bắc-Âu, có
1 thế-giói riêng gọi là Địa ngục.
HELHEIM do một Nữ Chúa
cai quản tên là HEL con gái của
Thiên Thần Locke. Nàng tiếp
nhân những kẻ chết vì bình tất,
vì giè, cho ở một nơi để dương
bình và dương lão.

Còn những kẻ phá nhói ác,
bon luu-manh, bon phù thủy, thì
nhờ riêng một nơi để chịu khó
hình. Những anh hùng tử trận,
những người hiện trường, những
Thi sĩ. Văn-sĩ, nghệ sĩ có tài-
năng đều được nằm Nữ Chúa
diem kiêu authored địa lên một nơi
Thiên-dàng, tên là VALHAL.
LA có lâu dài nguy nga tráng-lê,
dề hướng hạnh-phúc đời đời...

* 

Bà Tú nghe mẹ câu chuyện
Thiên-dàng địa-ngục của ông Tú.
Bà âu-yêm ôm ông lên ngục, và
khé báo:
— Thiên - dàng của em là
Minh đày 1
Rồi bà hồn ông Tú của bà,
hồn thôi là hồn, hồn có hàng triệu
hàng triệu cái hồn, không sao
dễ được...

DIỆU HUYỆN

TIN MỪNG

Chúng tôi vừa nhận được hông thiệp của:
— Ban LÂM-VI-THÚY, kñana, kết hôn cùng có
DINH-KIM-HOÀNG vào ngày 10-4-1960.
— Ban PHAM-CÓN SƠN, kñana, kết hôn cùng
có TRANG-NGỌC-CHIỂM, vào ngày 15-4-1960.

Vây chúng tôi xin thành thật chúc mừng quý ban
trở nám hạnh phúc.

NGUYỄN-VỸ — BẠCH-YỄN
NGUYỄN-THU-MÌNH — VĂN-SON
Không Minh

(Tiếp theo P. T. số 30)

TRẠN XÍCH BÍCH

Lô-Túc đến hỏi thăm Không-Minh có thành-lòng không. Minh đáp:
— Lạ thú chiến, bố chiến, mà chiến, xa chiến, món gì cũng giỏi chó khó có như Chủ Công Cần chỉ biết thú chiến mà thôi.

Du nghe nói tức khi không thêm khen Không-Minh nữa, tự nhận lãnh văn quân đi đốt lượng Thảo.

Bây giờ Không-Minh mới cười nói:

— Không - Minh còn đường bàn mưu với tôi phá Thảo chưa thể về được.


PHỒ THỌNG — 32
không minh

nhién ra choi bồ sông, nghe nói Huyễn-Dúc mới đến, đương hối nghị phí cùng Đô-Bác. Không-Minh kinh hài với vào trường xem đồng tính thê nào, chỉ thấy mặt Chu Du đãy sät khi...

Nom tôi Huyễn-Dúc vẫn thấy tươi tươm cuội. Khi chốt thấy Văn-Trương cấp báo đúng sau Huyễn-Dúc, Không-Minh cười vui:

— Chú ta không nguy rối. Chu Du cùng Huyễn-Dúc yên ấm, rượu được vài tuần, anh đúng lên rót rượu, khi thấy Văn-Trương mới hỏi là ai?

Huyễn-Dúc nói:

— Đây là em tôi, Quan Văn-Trương!

Du thật kinh:

— Có phải là người trước chem Nhan Lương, Văn Sư?

— Chính phải.

Du càng kinh hài mở hối cháy đầy mất.

Đó là theo T Q C D N. Dịch gia trình nghỉ đoạn này, nhà văn đã rút ở giang Bửu trình, rồi bích kí, hòa nói-dung.

Thật ra lấy con mất hợp lý mà nhìn, đó chỉ là câu chuyện trường trường, thư hồi Du dịnh hâm hai Bij mà đã đảm menergy Tôn Quyền chưa?

Chớ hai bên dang kết Đông-Minh, không lẽ lại mưu toan giết chủ một bên?

Đoạn Chu Du chem sút giá du hành của Thảo.


(Còn nữa)
Sách Báo mới

⭐ GÌN VÀNG GIỮ NGỌC
Truyện ngắn của Đỗ An – Quốc Sỹ
Nhà xuất bản Nguyễn Đình Vương 38 Phạm Ngũ Lão Sài Gòn.
Đây 184 trang — giá 30d.
⭐ KỲ THẠC tập truyện ngắn của Bính Nguyên Lộc, gồm có 26 truyện. Bên Nghê xuất bản. Trên 200 trang, giá 45d.
⭐ ĐÀU THƯƠNG thơ của Thế Viễn. Thế Viễn là tác giả tập thơ « Người yêu tôi khóc » đã xuất bản năm 1959. Trong « Đầu thương» bao hệt là những bài thơ tình ái, dễ dễ như:
« Chừng ta từng đau khổ
Yêu người người không yêu
Cực đồi như non mĩa
Và ánh cầu rát nhiều...

...Thình thności xen vào một dời « Bài ca Việt sỹ» « Hà Nội», v.v v.v... hoặc những bài thơ không văn, không âm điệu, dễ khi dễ như sau đây:
Đã té lấu tôi hỡ nhớ cây chuyên tình ái
Nhưng chưa tìm đủ thành tổ
Để vị sao hai chiều yên ánh
Nếu tôi vẫn làm thơ...
Cho những người con gái ngược đây càng vư sửa
Tộc o thơ rũ xuống đờ vai,

Tất cả 30 bài, giá 32$ — (Tác giả xuất bản)
SÁCH BÁO MỚI

★ TÂN BIÊN HOA VIỆT TỪ - ĐIÊN của Lý-văn-Hùng.


★ THIÊN - HƯỚNG,

Thơ của THUỘNG HUYÈN ĐÀNG - VŨ - HIỆP. 6 bài thơ: Bức tranh tình, Người đẹp thơ và xua, v.v... và một bài kỳ: My - Chú Trong - Thủy, 4 bản, 60 trang — giá 20.$

Bức thư ngo kinh gởi ban đọc

Từ lâu, ba chúng tôi nuôi ý-dính soạn một quyền:

VƯƠN THƠ

(Những bài thơ chọn lạc trong khoảng trăm năm nay)

Tài liệu này đã gom góp gần đủ, chúng tôi mong được các bạn giúp đỡ cho việc làm của chúng tôi ít phần so sánh:

1. Xin cho chúng tôi biết ý các bạn muốn quyền ấy phải như thế nào;

2. Xin cho chúng tôi biết những bài thơ mà các bạn cho là hay (các bạn nhớ cho chúng tôi xuất-xứ từ rạng: trong tập thơ nào, in năm nào; đăng ở báo nào, số... ngày... các bạn hiện có sách báo do hay là bạn nào có...)

Chúng tôi xin thưa trước với các bạn rằng đây là những bài thơ đa được công-bố trên mặt báo hay đa in thành sách.


Kính

BÙI-KHÁNH-DÂN, NGUYỄN-HIỆN-LÊ,
NGUYỄN-HƯU-NGU
SÁCH BÁO MỚI

* GIẢNG - VĂN ĐỆ - LỤC

Của THẨM. THẺ - HÀ

Nhà xuất-bản SỐNG-MỚI — 30B Phạm-ngữ Lào — SAIGON

Sách Giáo-khoa, trích giảng những bài của một số nhà văn

củ và mới.

Có tiêu-sử các nhà văn ấy.

Bình giảng tính-tế. Đàn bài hưởng dàn rành-rề, dễ hiểu.

An - lọat kỹ - lượng, sáng sủa. Trình bài đẹp, giá 50$.

TAO - ĐÀN PHỔ - THÔNG

Chúng tôi có nhận được rất nhiều thơ họa văn hai bài thơ

Tết của Cự Uông-Bình, và Cự Thương-Tiên, do quý vị Thiện-nhan

sau đây:

TRỌNG-THU (Bình-Đình), HỒ-KIỂM, NAM-TRUNG-

SĪ (Đà-Năng) TRẦN.HƯ (Long-Khánh) ANH-SĨNH (An-

Xuyên), BIÊN-NGỮ NHY, THUỘC-LẠC, LONG-

GIANG, MINH-TÂI, THUÀN-DỨC (Saigon), THẾ-

PHÚ'O'NG (Cao-nguyễn) MẠC-KINH-THI (Ban-mê-thuột)
TÔN-THÁT-LUÂN (Dalat), TÀ-THÚC-KINH (Bình-Tuy),
LINH-PHÚ'O'NG (Đà-Năng), XUYÊN-DÀ (Nha-Trang)
PHẠM NGỌC KIÊN-TRINH (An-Xuyên), LONG-UONG
(Cao-Nguyễn), VIỆT-HOÀI (Dalat), MAI.VĂN-THIẾT (Huế),
VĂN-LINH (Đà-Năng) ĐÀO-DỨC-NHUẤN (Huế), HỮYNH-
NHẤT-DUYỀN, HOÀNG.QUANG.BÀNG (Tần-Đính) VỠ-
HUYỄN-TRÂN (Saigon), TAM-TU (Huế) KIỀU-DUYỀN-
PHÚ'O'NG (Huế), NGUYỄN-NHU-ĐỊNH (Thanh-nơi, Huế).

Ay là những bài hay nhất, nhưng rất tiếc vì tập-chi không

còn chỗ nên phải tạm gác lại. Vậy xin thành thật cáo lỗi cùng quý-

vị Tao-nhân, và xin vấn tạ.

P. T.
SÁCH BÁO MƠI

* CHIÊN DỊCH DIỆT SỐT RÉT

Của Bộ y tế. Một tập sách nhỏ, nhưng tài liệu khá đầy đủ, và rõ ràng, dễ hiểu, rất nhanh phổ biến các nơi có mùi a-nó-phen, nhất là các nơi rừng thiêng nước đê.

* LONG-KHÁNH ĐẶC SAN, MÙA CÔNG.HÒA 1959


Ngoài những phỏng-sự bằng hình, những bài tường - trình về các hoạt - động của các cơ quan chính quyền và Thanh-niên, tất cả đều linh-dòng, đầy đủ, tập Long-Kánh Đặc-San còn danh rieng nhiều trang Văn-nghệ, truyện ngắn, thơ, bản nhạc: v.v... rất duyên-dàng của các bạn Văn-nghệ-sĩ của tỉnh.

Chúng tôi xin thành - thật khen tăng ông Tinh - Trưởng và toàn - bộ Biên tập Đặc San Long-Kánh đã có sáng kiến trình bày một giai phẩm linh - động và mỹ - thuật như thế.

Mỗi quy bạn yên văn chúng thiếu thích những tình cảm đã lernen trong lòng.

ĐẤT MẸ

Tập tuyên văn đầu tay của THU VÂN ( Blao ). Cây bút phu-núi miền Nam đã tung ra mặt quỹ bạn trong Văn Hóa Ngày Nay với hai bài ĐẤT MẸ và TRANG NGÀN.
Truyện dài của cô VĂN-NGA
(Tiếp theo P.T. số 31)

Tôi như tỉnh mộng, thân thò bước vào nhà. Đầu dò Bên sồng qua tiếng vồng dưa trước két, một điều hài thơ thành hành lúcấy gió để than thò hồn vong phu dưa ra vảng vắng như gọi them nơi sầu ơi hiệt.

Tôi lang lê dương dưa tay chút nước mắt...

H Ai tháng sau, tình hình tam em tình, tôi liên ra cho Rach-giá, đến ngày nhà ông Phàn Bá. Gia đình ông Phàn đã hồi ơi yên lành hơn tháng này và có nhận tin cho tôi biết. Thành, Hạnh, gặp tôi, mưng tưới tít, cắm giữ lại ở đêm để nhạc nhớ những kỷ niệm sâu xa không thể bao giờ quên được.

Sau khi bồn anh Thanh đi được ít lâu, gia đình tôi phải trải qua nhiều mề sợi kinh hồn. Trước nhất là cuốn danh về đêm, có sùng ống hân hợi, khiến lòng bao không đâm ngứa trong nhà; kể đó là biết rằng "thợ dây" thật là kinh khủng chưa từng có. Các thơ đàn, góc người Miền, không hiểu nghiêng lại tuyên truyền xuyên tắc thể nào mà lại dấy thành giấc, nhóm họ từng dán từng lụ từ năm, bây mươi đến một đôi trăm người, kéo ngay cỏ phên ra dễ dắt canai vào, rồi kéo nhau đi sát phát dòng bao ta. Họ giữ cả nhà, cả xóm, mãi dò thấy rỗi thật là gòm ghiệt; quen lacao gì cũng không dưng mảng ! Đầu đầu cũng nhìn thấy một cảnh tương kinh hài, đau lòng !

Có một bàn, chúng tôi bi một toàn "thợ" ấy ruột theo rất gấp, ngơ lơ phải nạp mảng cho chúng thì may sau có một bàn đồi cua ta triệt thoái về giãn dầy liên kéo đến giải cứu. Sùng bàn thấy mà kinh, bồn người thở quá khe khẽ và say cuồng trong men rươu nô vẫn chảy xềng...
xông đến, la hết dấy troi, loạt người này ngày đa có loạt khác thể vào kiến cảnh sung mày của trung đó nơi hết ca dân, xa thưa viền phải vất sung thôi lui...
Cùng nhỏ tranh ấy, người thợ trong vùng tôi mới hét nghe lời xui đừng bày bà, không ham cúp đứt của người và chất đầu người ta để lãnh thương nữa...

Qua xông hồi kinh không ấy, chúng tôi lại bị cái nam « tay bò » thật cũng làm điều linh khó sỏ, nay dồn dầy, may chây dỗ, khi nên hoặc đợi một ghe chất hep, bức hâm hút trong một chỗ la xác xo, mần trôi chiều đắt, dải nằng đầm mưa, thật không biết qua bao nhiêu giao đoạn ngần ngẩm e chề...

Chúng tôi nhắc lại những chuyện đa qua, vui buôn làm lớn càng khiếu gọi người cảm xúc trái rào, lai lang. Thành hồi tôi:
— Bây lâu này chỉ có được thứ của anh Thanh?
— Không, chỉ ấy.
— Gia đình anh ấy cũng đã tận cu về chợ roi, chỉ biết không?
— Tôi có nghe nói, và hôm này tôi ra dấy cũng với lời cần dân thiết yếu của anh trước khi ra đi.

Thành và Hạnh nái ní tôi ở lại tâm tình một đêm cho được hà lòng. Hai chi em thấy tôi buồn mải, mới rủ đi xem hát. Nê tình quá, tôi gang quáng làm vui với hai bạn. Chợ Rạch-giá qua một con xáo trộn, thay chủ đòi người, bè ngoài mặt tương chúng như trớ lại vẻ yên tĩnh thanh bình thương xua chưa có gì thay đổi...

Tuồng hát hôm ấy là một tuồng cái lường có nhiều pha xao thsy điện một tích cứ: Lưu Kim Đình giải giả Thọ Châu. Cánh ngồi của tôi sao lại khóe hộp cùng vai đảo trên sân khấu và khi năng dâu gặp mặt mê chồ chứa từng biết mặt phải chịu bao nhiêu lời hỏi cần kể, đặc trong, thì tôi bồng roi luy dầm đế, không còn bưng đà nào ngoài xem nâng được nữa.

Thành hiểu tấm sự tôi, liền khuyên đủt:
— Sàn khấu và thuộc tê vẫn khác nhau xa, hỏi náo chỉ: buôn thấm.

Ngày mai nái, tôi sẽ ăn nói, sao với cha, mẹ của Thanh. Ông, bà có ôm trầu câu dam, hỏi tôi cho chàng đầu, mà bây giờ tôi lại gọi Thanh bằng chơng?
Nếu ông, bà rộng lượng, nghĩa đến còn luận lạc mà thả thể cho Thanh và tôi, thì hạnh phúc mãi sau của chúng tôi mới thật bên bì bằng rủi như ông, bà có chấp nhận khả có kinh, tổ về lành nhất khinh khi tôi, đau sao bây giờ tôi có ăn ở cùng Thanh đi nữa, mong tình ôm ấp bấy lâu cứng phải có ngày tan nát rã rối...

Đêm ấy tôi không ngủ được, lòng cứ rốn rục bàng hoàng như mất thì sinh sắp qua một cuộc kể đã quyết định tương lại của đời. Thanh bão cùng tôi:

— Bà thấy có tiếng là người hiện dược, việc gì chỉ phải kéo tâm?

— Chị Nắm là người chúng kiến cuộc tình duyên của chúng tôi lại đi lên ở trên Mỹ-tho, tôi biết nên làm sao với mặc chúng cho khỏi ngơ ngồi á?

— Ngày mai tôi sẽ cùng đi với chị, thử xem ý tư bà thấy thế nào. Bây giờ chị hãy rằng ngủ đi, để đánh bộ mặt tươi rói cho ngày mai chữ.

Mặc dù có lời khuyên bảo hữu lý của bạn, tôi cũng không sao chấp mặt được trước ba giờ sáng. Trong hai tháng nay, ngày nào tôi cùng trong tin của Thanh, người Trọng chớ mồi mò, mình ngồi về biên biệt, cái sâu nhỏ những mồi lắc mỗi ngày, lòng khát vọng ngày càng thấm thao... Ai ơi, thế mồi biệt cái tuổi ngày thơ là đáng quê, giờ có thêm tuổi thêm đến cùng khó bao giờ được?

Sáng hôm sau, vào khoảng 10 giờ. Thanh và tôi đi đến nhà ông bác sĩ. Chửa bao giờ tôi hỏi hợp như thế và lòng bàn loan nhiều nói lời áu. Bà bác sĩ niêm nội đơn tiếp chúng tôi, mọi giải khát và mở sầu bàng vài câu hỏi xã giao. Tôi nghĩ nửa sau lưng Thanh, không damping họ hề gì kết, thịnh thảo thường dưa mat liếc nhìn bà.

Bà bác sĩ nấm ấy dỡ hơn nấm muối tuổi, cứ chỉ khoan-thai, về người nên đẹp sang trong mà ai nhìn qua cũng phải đem lòng kính mến. Mắt bà đẹp một cách phúc hậu như Phật loại sự hiện dược ra bên ngoài. Bà nói nặng đau dàng và chăm rải kì nên cho tôi nhớ ngày đến giong nói của Thanh, không khác một tý nào. Tiếng nói của bà như như nhân thâm một về thành thật tạt nơi con tìm phát ra làm cho người nghe phải sỉ mồ và
Tin tưởng. Tôi bắt đầu thấy hơi vừng lòng đòi chút.

Bà bác nhìn vào tôi nhiều hơn cả và nhẹ những lời:
- Trong hai cô, xin lỗi, cô nào là cô Vân, em câu Khanh & Cái Đước?
- Tôi liên dụng lên chặt tay nói:
  - Thưa bà, cháu đây a.
  - Có phải năm nay cô được 19 tuổi không?
  - Đã phải.
  - Chỉ Nam mấy đứa nhỏ khen cô đẹp lắm, bây giờ tôi mới biết đúng. Mả và mấy em ở nhà cũng mạnh gợi nhì? Sao mà không ra chơi?
  - Thưa bà, mà cháu vẫn được mạnh, nhưng phải bán thu xếp việc nhà nên không đi xa được.

Khi ấy, có một đứa gái bè chạy ra bảo cùng bà:
- Bà nói a, com đón rồi, con điêu bưng làm.

Bà bác si duję đang bảo cháu:
- Minh, con không chào khách đi con... Kia, con lội này nưa, con biết là ai không? Đó là mơ Chín, vợ của chú Chín con đó.

Tôi biết đưa con gái nhỏ đó là con của người anh thư. Bây, mới có mẹ từ nhỏ và ở với bà nội, liên kế nó vào lòng ứng nu. Bà bác si gọi người nhà đem đắc cách của tôi vào nhà và đồi cách xứng hợp mà bảo cùng tôi:
- Con ra chơi chứng nào về? Cứ ở luôn đấy cho tiện.

Bà bác sĩ cắm chi Thánh ở lại dùng com, nhưng Thánh xin kiểu về. Bà liên bạo người nhà đón cesso tôi một cái phòng kề bên phòng ngủ của các cô gái và nói:
  - Con được ngài giết, nhà ngoài đấy cùng như nhà & Trọng vây. Lần sau có ra cứ lại đây ở.

Bà bác sĩ gọi các cô gái em của Thánh, lại gọi thiếu cho tôi. Các 12 và 13 là hai cô nhỏ hơn hết hiện đang có mặt ở nhà, đều hoan hỷ đón tiếp tôi.

Trước buổi com, bà bác si gọi tôi ra trình cùng ông bác sĩ. Tôi đã có gặp ông một lần cách mấy năm trước, bây giờ trong ông có ông hơn chút đỉnh. Ông ít nói, nhưng rất tư tế và lúc nào cũng sờ sắn giúp ích cho mọi người. Ông hài thấm chuyến nhà tôi, và tình hình trong rung
đạo này ra sao, rồi sau ông mới bảo:

— Chỉ Nam có vẻ nói chuyện việc họn nhân của hai con cho bà mà nghe. Bà mà thấy không có gì là ngần trước hết. Nhưng bây giờ thằng Chính phiêu bạt ở đâu chưa biết và ngày về của nó không làm sao đoán trước được. Vậy bây giờ bà mà cười xem con như là con ruột ở trong nhà, để cho khi nó về thì mới tinh đến hồn sự của hai con được.

Nghe những lời nói hiện tư ấy, tôi cảm động đến rớt nước mắt...

Khi còn xong, bà bác si không nghĩ trưa mà lại vào phòng tôi трò chuyện, hỏi hàng về những ngày cuối cùng của Thanh ở tại nhà tôi. Mẹ chồng nằng đau nói chuyện với nhau cho tôi chiều vần không hết chuyện. Tôi hết sức kính mến người, và nghĩ rằng mình có phước làm mới gặp được một bà mẹ chồng mà chưa chi tôi đã thấy yêu mến như là một bà mẹ ruột vậy.

Gia đình bền chồng, không ai không từ tề với tôi và cũng nhờ vào tình yêu mến ấy mà tôi mỗi đủ can đảm chịu đựng nhiều thử thách về sau mà người thiếu nghị trong thời loạn náo cũng phải trải qua, không nhiều thời ít, nhất là những kẻ ở thốn que là những nhan nhân số một của một lũ người thiếu nước dực hạ câu, tha hè bỏ l setbacks và áp bức đông bao l

(Còn nữa)

CÁO BIẾT QUÝ BAN ĐỌC PHÓ-THÔNG

Sau một năm đúng làm ban với quý ban đọc qua bao năm tháng thầm-thuyết, vĩ bạn nhiều việc riêng, kể từ số 33 trở đi, tôi không còn phụ trách việc nhiệm vụ Quân-Lý tập-chi Phú-Thông ai nữa. Vây xin kính gửi quý bạn lời chào thân-dài.

Cùng kế từ số trên, mọi sự giao dịch về tiền bạc cùng như về việc quân lý đến do ông Nguyễn-Vũ đảm nhiệm.

TRẦN-VĂN-LANG

PHÓ THÔNG — 32
DÁP BẢN BỒN PHƯƠNG
DIỆU HUYỆN VÀ BACH-YÈN

* Em Hoa-Huyễn, đường Lý-thái-Tô, Sài Gòn

Câu "Đông và Tây không gặp nhau bao giờ" (L'orient et l'occident ne se rencontrent jamais), trong quyển *Livres d' la Jungle* 1894 — 1895 của văn sĩ Rudyard Kipling, người Anh, viết tại An-dô. Có ý nói hai giống người da vàng và da trắng khác nhau về mọi phương diện không thể nào thống-cấm với nhau được.

Câu này diễn tả một tử tôn mặc cảm rất hẹp hòi của người Anh đối với các màu da di-chúng (coloured people) và đã bị thực tế đính chính một cách rõ rệt và còn cay chua là khác nữa,


Lệnh ái. Cỏ con gái đáng quý trong cửa ông, cửa bà,
Lệnh-nghiêm: Ông thân sinh đáng tôn kính của ông bà.
Lệnh-ldrông: Bà thân màu đáng tôn kính của ông bà.
Không thể nói: "Lệnh ái của tôi". "Lệnh nghiêm tôi" v.v.

Công-ty nhạc daun: công-ty không có tên. (Société anonyme)

Không tiền khoảng hạn: Trước không có, sau cùng không có.

Đơn độc. Một việc không tiền khoảng hầu: một việc hy-hửu, từ trước đến nay chưa hề có bao giờ, và từ nay về sau cùng sẽ
không cồ.

Đời truyền ông: (chim ụyên và chim ụrọg khán khít nhau) Đời bàn tỉnh âu yếm nhau làm.

Nàng tiên Nàn: Thuốc phiền (thuốc phiền màu nâu) Dịch theo tiếng Pháp: La fée bruné.

A Phù dung: a phiền, thuốc phiền, cày phù dưng chính là cày a phiền.

* Ông Hội-Trưởng Thị-Hội Đà-năng – Hố-Co học Việt-Nam.—


— Những số còn thiếu (từ 1 đến 11) sẽ xin gởi sau.

* Ô. Lương-Sỹ-Yên, 76 Nguyễn-trí-Phương Đà-năng.

Vây, Thưa ông, Điều-Huyễn là tôi.

* Ô. Hà-văn-Phúc, Giáo-su Trung-học Nguyễn-tuong-Tộ, Ninh-Hòa.

Theo thiên-y của chúng tôi, thì “Chữ Quốc-Ngữ” ta hiện nag không cần phải sửa đổi gì nữa cả, Đả lậu rồi, ông Nguyễn-văn-Vinh đã có ý ấy, và đã dura ra một lời “quốc ngữ” mới nhưng không ai theo, Nhiều người khác cũng đã đề-nghi nhiều lời “cái-cách” khác, nhưng rớt cuố cứng có tiếng vang. Vì chữ quốc ngữ ta hiện nay không có gì dăng gởi là khuyết điểm lớn lao

Đời kẻ muốn sửa lại và ba lời việt, thị dụ:

Bố ph, thay $f$.

Bố $d$ thay $z$, hoặc $dz$.

Nhưng ph của Việt-Nam độc không có thôi gió (Sifflant) như của Pháp, $d$ không nhận mạnh trực như $z$, v. v.
DÁP BÀN BÔN PHƯƠNG

Lại có kẻ muốn bỏ y thay bằng i, bỏ l thay bằng C, bỏ P. thay bằng B, thì dự:

« Cính gọi ông Nguyễn văn Fáb ». Hoàn toàn đồng ý với ông.
Chúng tôi cũng không thể tán thành những « cãi cách » pha phiếm ấy.

★ CÔ PHAN-THỊ-CAO, (BÉN NGỮ).
1) Kiêng bò dta thit bò
Đội : Ruồi đậu năm xôi đậu.
2) Kiêng may cày mía (nôi lãi)
Đội : Có vai cái vò
3) Có lúa dùng giùa cũa lò (nôi lãi)
Đội : Cả đội năm trong cười đã
4) Tấm người thì tươi như (Huit : tám)
Đội : Hai âtra năm ngày đor.

★ BÀN TRẦN-DỊNH-HÀO, TRI THIẾN.


2. - Chữ NUMÉRO, viết tắt là No, không viết N, để khỏi lơn với N còn nhiều nghĩa khác, thì dự : N = Nota ; N = Azota, (Nitro) ; N = Napoléon, v.v...


Do L.H.Q. đặt ra từ tháng Bảy 1948 để bảo trợ những


Hai người cầu cơ, bắt luân dân bà, con gái, người lớn ông già, miếng là hai người khoẻ mạnh, sạch sẽ, thành thật, để tứ-lực của mình (flux magnétique) có thể kết cảm dễ dàng với tứ lực của huyện bị.

Dùng một tấm bla, hoặc tờ giấy trắng lớn, hình chữ nhật, trên đó chỉ chữ đầu tư và các con số như sau đây:

```
\[ \frac{1}{2} \cdot 3 \cdot 4 \cdot 5 \cdot 6 \cdot 7 \cdot 8 \cdot 9 \cdot 0 \]
```
Đät tam bia đọ trên bàn. Hai người cảm-cớ (médiums) ngồi hai bên, mỗi người đặt một ngón tay trò trên mặt cơ. Ngồi yên lặng. Hai ngón tay của hai người (bắt luân dàn ông hay dàn bà), là nơi tiếp nhận từ lực huyền bí của Thần linh để truyền vào chiếc cơ, nghĩa là hai ngón tay ấy hoan toàn thụ động.

Ngồi yên lặng. Muốn thập hưởng cùng được, vì mủi hương có công dụng làm cho không khí thöm tho trong sách, chỗ không có ấm hưởng huyền vi nào trong việc cấu cơ cähr không phải là một yếu tố cần thiết.


Nếu hồn không hiện về, dàn-cô thất bại, là tài thiếu một điều kiện nào đó, tinh-thần hay vật chất không tạo được không khí thích-hop cho sự thần linh kết-cắm. Hoặc cái flux magnetique của người cảm cơ không được mạnh.

Bắt cứ người theo Tôn-giaô nào, đều có thể cấu cơ, nếu có flux magnetique mạnh.

Câu Cơ có thể là một đi-doan, nếu không được thực hiện đúng-dắn, hoặc lừa bip. Nhưng nếu đó được tổ-chức đúng-hoảng, sẽ là một thí-nghiệm phi-thương, để đánh cho ta nhiều kinh-ngạc, ở ngoài mọi sự giả-thích về khoa học của loài người.

* Bên Phan-vân-Vy, 2, La Sơn phụ-tử, Dalat.

Đầu lừa lấy nguyên-chất ở dưới đất lề, đem vào các máy lọc, có thể chế thành 9 chất dầu thông-dung hiện này: 1o ÉTHER DE PÉTROLE, dùng trong kỳ nghệ dầu-thơm, nghiệm-ảnh, y-khoa; 2o ESSENCE DE PÉTROLE (dầu nắng).
ĐÁP BÀN BỒN PHƯƠNG

30/ ĐÀU LỬ'A, dùng dòt đen; 40/ HUILE À GAZ, dùng trong các mô-tô Diesel; 50/ MAZOUT; 60/ HUILE DE GERAISSE (đâu mỏ); 70/ PARAFFINE; 80/ GOUDRON (nhựa Trần đường côi) 90/ COKE DE PÉTROLE dùng làm electrode trong kỹ nghệ điện; 100/ VASELINE) bạo-chế được pha thêm, và kỹ nghệ.

☆ Ô. Nguyễn-Tr. Cang, KBC 4172.
1) Xin miên trả lời về cá nhân của ông N.V.
2) Trong Phố Thông số 24 (ký niêm dể nhất chu-niên) có đăng gìn đư các anh của nhân viên Bộ Biên tệp P. T. có anh của ông N. V. trong đó.
3) Tiến nhuan büt các bài và tiến đăng quảng-cáo trong các báo, đều tày riêng nơi mỗi báo, không có một giấy nhất định.
4) Chúng tôi không được biet ông Lê-Quyên.

☆ Bà Cang-thi-Sanh, Bến cát, Bình Dương.
5) Bình «Mạng tinh» của dân ông cúng là một nguyên nhân không có con. Bà nên hỏi Bác-si về cách chữa bệnh.

☆ Ngô-dục-Suy, K.B.C. 4277.
— Giải thưởng OSCAR về diễn nhân thường thường là một pho tượng bằng bạc, hoặc bằng đồng, trị giá vô cùng.
— Giải NOBEL bằng tiền, có khi tượng dương với một triệu đồng bạc V.N.

☆ Ông Quốc-Tuân, Tây-Ninh.
— Lịch sử Gia-tô giáo không có nơi đến thể thực nói tổ cua các vị Giáo-Hoàng. Chúng ta chỉ biết rằng từ khi có vị Giáo-Hoàng đầu tiên là SAINT PIERRE (33 — 64) cho đến Giáo-Hoàng Jean XXIII ngày nay, đã có 264 vị Giáo-Hoàng.

SAINT PIERRE, do Chúa JÉSUS-CHRIST chỉ định, đề điền Chúa, bảo vệ và truyền mọi đạo. Sau Saint Pierre, kế tiếp là SAINT LIN, SAINT CLET, SAINT CLÉMENT 1er, v.v...

Từ đầu thế kỳ XX, có PIE X (1903 — 1914) BENOÎT XV (1914 — 1922), PIE XI (1922 — 1929), PIE XII (1929 — 1958...) và JEAN XXIII (1958...)

PHÔ THÔNG — 32
Về danh hiệu Jean, trong lịch sử các Giáo Hoàng có ghi: JEAN I (523 — 526) JEAN II (532 — 535) JEAN III (559 — 574) v.v., JEAN XXII (1316 — 1334) JEAN XXIII (1410 — 1415)... mãi cho đến nay vị Giáo Hoàng mới lại lấy tên JEAN XXIII đã có hồi thế kỷ XV, không hiệu vị lý do cá nhân nào.

— CẮT BẰNG KHÁNH THANH, có ý nghĩa tượng trưng rằng cuộc lệ được chính thức khai trương.

— Danh từ « BI MỘC SỨNG », « CẢM SỨNG CHO CHỒNG » là theo danh từ của Pháp: porter des cornes, planter des cornes...

Người Âu-Châu tượng trưng hinh con quỷ súc (Le Diable) có hai cái sừng trên đầu, và bị Chúa Trời đẩy dưới địa ngục. Do đó, người ta chế nhạo người dân ông bị vọt phảng hồi không khác nào con quỷ súc mọc sừng, phải bị đẩy xuống âm phủ.

* Ông TRI-ThIÊN, QUI.NHƠN,

Ông nói chuyện con «ma» doi ở nhà lão QUI.NHƠN, trong miếng nó có màu. Sự thực, không phải. Doi có 2 loại, loại doi lớn thường ở trái cây, doi nhỏ ít sau bộ. Thú doi các anh em bất được trên noc nhà Lao QUI.NHƠN là loại doi lớn. Nó ở các thú trái cây chín đó, như cả chuva, rồi còn đặc biệt đồ trong miếng. Đêm đêm nó đi ăn ve, nó đeo trên trái nhà Lao, và làm rơt nước bổ đỡ xuống đầu anh em từ nhàn nằm trong Lao, anh em sợ hoảng tưởng là «ma phun máu». Sự thực, đó là con doi thật, và «mau» đó là nước cả chuva chín.

* BẢN MAI THANH-HOÀNG, XUÂN QUANG, VỊNH LONG.

— Câu « Chiến đấu gian khổ, chiến thắng mỗi vẻ vàng» là dịch noi câu thơ của nhà kíxch sông Pháp Pierre CORNEILLE:

« A vaincre sans péril, on triomphe sans gloire» đúng nghĩa là: chiến đấu không gian khổ, thắng trận không vẻ vàng.

— Trong chuyện ngụ ngôn «cô gái và bình sữa» của La Fontaine, cô gái ấy tên là PERRETTE.
(Perrette, sur la tête, ayant un pot au lait...)
— Quần thướ dê F.M. = mien phi (Franchise Militaire),
— Vê kinh-tuyén và vi-tuyén, sê nô trong mét bài dâi.

*Bản Hàng Diệu-Quang, Tuy-Phong.
— ĐỌC-GIA (chữ Hán) = người đêc. Vây nếu nô trich chư
Hán, phái nô trich ĐỌC-GIA (chữ Ở) hoặc nô trich tiêng Việt thì
Bản đêc » (chữ Ở) chô không thể nô trich đêc gia.
— Vạn dê 55. là an ủi trong vê số kiêng thiet, bản viêt thô
hôi thăng nha xố-số kiêng thiet.

*Bản Ng. quang-Triêu, Nha Trang.
— MUSSOLINI bị dân-quan cách-mang Y giêt chê chư không
phái bị quân Đông-Minh giêt.
— Nhut và Tây Đức biên bị quân Đông-Minh chiêm ộng,
nhung vân đêc hoân-toàn đêc-lập.
— Vàng, D.H. Tác-gia quyên truyen nhi-dông à măng chim
so đa là D.H. & Phê Thông.

*Trung.sĩ Lương.sĩ.Diem, KBC 3186.
Bản nê n hôi thăng Bác-sĩ có le chả cón hon.

*Bản Thái Phương Kiều, Saigon.
Vê thuyêt Nhâm-tâm học của FREUD, và thuyêt Sinh-tôn của
J. P. SARTRE, sê có bôi riêng trong mét số tó, dầy-dủ hon.

*Cô Định.thi.Xuân, Định Tuong.
Chư « hán » có ý-nghĩa khinh-khi, không nê n đêch chê chư
người thô ba mà mình thân-mên hoâc kinh trống.

*Bản Đào-thé-Hài, Gia dinh.
Vê viêc đạo giây khai-sanh bản hôi no trong Hô-tích địa
phuong.

*Bản Chi-Thành, Gia dinh
Yoto, tiêng Nhật, nghĩa là tốt. Nai, là không. Yotonai là không
vôt. Đây là tiêng bính dân, rât thông dụng.
— Bài thơ «đư gia vê nhà, dì làm quan» tuc truyền là cua
PHAN-PHAN GIAN.
— Chuyen dай «Kien-Trinh» là mét chuyen có thật.
TRÁI LỜI NGÀY THÁNG ÂM VÀ DƯƠNG LỊCH

Ô. LÊ VĂN GIграни TÂY - NINH.
1) Ngày 21.1 âm lịch năm Ất Hợi: chửa nhứt 24.2.1935
2) Âm lịch 26-11 Đinh Dậu: dương lịch thứ sáu 10.1.1958.
3) Âm lịch 8-8 năm Đình Hợi = D. l. ngày thứ tư 22-9.1947
4) Âm lịch 8-4 Ký Mão = D. l. thứ sáu 26-5.1939.
5) Âm lịch 19-4 Mậu Đàn = D. l. thứ tư 18-5.1938

ÔNG NGUYỄN VĂN HUẤN, PHAN RANG.
Âm lịch ngày 5-8 năm ắt hợi giờ tuất, ngày Tân Tỵ, tháng ắt dậu d. l. thứ hai 2-9-1935 vào lổi 8-9 giờ tọi (hay 21 giờ)

Trần sê.T. PHƯƠNG, ĐÀ NẴNG.
1) D. l. 13-2-1934 (15 giờ): âm lịch 30 tháng chạp quy dâu (ngày ắt mao, tháng ắt sư) cuối giờ mùi sang giờ thân.
2) D. l. 13-10-1936 lúc 7 giờ 35 = âm lịch 28 tháng 8 năm Bình tý (ngày kỵ tị, tháng dinh dậu) vào giờ thin.
3) D. l. 8-1-39, 9 giờ 30 = âm lịch ngày 18-11 (ngày ắt tử, tháng giáp tý, năm mậu dấn, vào giờ Tị.
4) D. l. 7-8-1940 lúc 19 giờ 20: âm lịch ngày 4-7 (ngày nhâm ngő, tháng giáp p thân, năm canh thin) vào dậu giờ tuất.
5) d. l. 20-9-1941 lúc 12 giờ = âm lịch 29-7 (ngày tân vị, tháng Bình thân, năm tân tị) vào giờ Ngọ.
6) D. l. 6/12/1943 lúc 5 giờ = âm lịch 10-11 (ngày mậu tuất, tháng giáp tý, năm quí vi, vào cuối giờ dấn.
7) d. l. 2/5/1946 lúc 2 giờ 30 = âm lịch 2-4 tức ngày Bình tý, tháng quí tị, năm Bình tuất, giờ sư.

ÔNG TRẦN KINH — k. b. c 4.311
Ngày 11-9-1930 nhằm ngày 19 tháng 7 năm Canh ngő, tháng Giáp thân, ngày Canh tý.
＊ Ông Hoàng Dung — k.b.c 6083.
Ngày 28 tháng Chạp âm lịch năm Mậu-Thìn, là ngày thứ hai 25-1-1941

＊ Bến Mỹ Viên Ânh.
Ngày 2-6-1935 nhằm ngày 12 tháng Giêng Âm lịch, năm Kỷ Mão, tháng Bình Dân, ngày Mậu Tuất.

＊ Cô Điều Mi — trưởng Đồng Khánh — Huế.
Ngày 21-4-1939 là ngày 2-3 âm lịch năm Kỷ Mão, tháng Mậu-Thìn, ngày Mậu ngư.

＊ Bến Vân An — Saigon
Ngày 23 tháng Chạp âm lịch năm Nhâm-Ngọ, là ngày thứ năm 28-1-1943 chưa khống phải là 13-2-43

＊ Ông Bửu Cung — Huế.
1) 16 tháng 7 (thiều)
   16 — 6 (« )
   16 — 2 (« )
   17 — 4 (« )
   30 — 3 (dữ)
   8 — 10 (« )

2) 20-2 Bình Dân = Thứ hai 2-4-1926.
   16-6 Quy Hô = Chúa nhật 29-7-1923.
   10-10 Ât Hô = Thứ ba 5-11-1935.

3) Chỉ có năm Ât Sửu (1925) nhanh tháng 4 chưa khống phải tháng 5.

LỚP DẠY RIÊNG PHÁP VĂN

I. — Chương trình Pháp văn lớp Đa-Tú (T.H.D.N.C.)
II. — Dissertation Morale Nước ta Việt, phần I
III. Dissertation littéraire (Tứ tấu Việt, phần II)
IV. — Luyện Pháp văn chuẩn bị vào Đại học.

Hài Ông NGUYỄN-VỸ tòa-soạn tập cht PHÔ-THỌNG — 283, Gia-Long — Saigon.
XỔ SỐ KIỂN - THIẾT

LOẠI ĐẶC - BIỆT

Thành - niên báo - về hướng - thốn

Phát - hành 4 kỳ :

<table>
<thead>
<tr>
<th>Loài</th>
<th>mô ngay</th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>I</td>
<td></td>
<td>10-5-1960</td>
</tr>
<tr>
<td>II</td>
<td></td>
<td>24-5-1960</td>
</tr>
<tr>
<td>III</td>
<td></td>
<td>7-6-1960</td>
</tr>
<tr>
<td>IV</td>
<td></td>
<td>21-6-1960</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Mỗi vé giá 10¢

K. D. số 134 — Saigon, ngày 11-4-1960
In tại nhà in TẤN-PHÁT—283 Gia-Long — Saigon